

Tp.HCM, ngày 26 tháng 4 năm 2018

## THÔNG BÁO

### Tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Khí Thái Bình Dương (PVTrans Pacific) xin trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông tham dự kỳ họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty như sau:

- Thời gian:** Khai mạc lúc 08h30, ngày 11/5/2018 (đăng ký từ 08h00).
- Địa điểm:** Phòng họp Champagne A, tầng 2, khách sạn Novotel Saigon Centre, 167 Hai Bà Trưng, Quận 3, HCM.
- Đối tượng tham dự:** Tất cả các Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty theo danh sách chốt ngày 17/4/2018 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam - Chi nhánh TPHCM cung cấp hoặc những người được ủy quyền tham dự.
- Nội dung Đại hội:**
  - Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2017 và kế hoạch hoạt động 2018 của HĐQT
  - Thông quan Báo cáo thực hiện SXKD năm 2017 và kế hoạch năm 2018 của Giám đốc
  - Thông qua Báo cáo kết quả thực hiện SXKD năm 2017 và Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán
  - Thông qua Kế hoạch SXKD năm 2018
  - Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2017
  - Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát
  - Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2018
  - Thông qua Báo cáo thù lao HĐQT, BKS năm 2017 và kế hoạch thù lao năm 2018
  - Phê chuẩn việc HĐQT bầu thay thế thành viên HĐQT
  - Bầu Thành viên HĐQT và Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2018 – 2023
  - Thông qua việc sửa đổi Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty
  - Các vấn đề khác

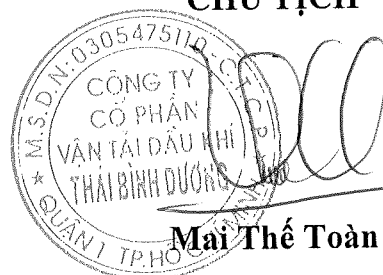
Thư mời, mẫu Giấy đăng ký tham dự, Giấy ủy quyền và tài liệu liên quan đến Đại hội sẽ được gửi đến quý cổ đông và cập nhật trên Website của Công ty tại địa chỉ: <http://pacific.pvtrans.com>.

Khi đến tham dự Đại hội, đề nghị Quý cổ đông vui lòng mang theo: Thư mời, Giấy CMND hoặc hộ chiếu, Giấy uỷ quyền (nếu được uỷ quyền) để làm thủ tục đăng ký tham dự đại hội.

Thông báo này thay cho thư mời trong trường hợp Quý cổ đông có quyền tham dự họp nhưng không nhận được thư mời.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Mai Thế Toàn

**Lưu ý:**

- Để công tác chuẩn bị được chu đáo, vui lòng gửi Giấy xác nhận tham dự Đại hội về văn phòng Công ty trước 12h00 ngày 08/5/2018 với một trong các hình thức: (1) gửi qua bưu điện: tầng 3, tòa nhà PVFCCo, 43 Mạc Đĩnh Chi, P.Đa Kao, Q 1, HCM; (2) fax số: 028-3822 8545 (3) gửi email: [thanhtc@pvtrans.com](mailto:thanhtc@pvtrans.com) và [ngoccm@pvtrans.com](mailto:ngoccm@pvtrans.com). ĐT: 028-3822 8546 (415)
- Giấy đăng ký tham dự và Giấy ủy quyền theo mẫu được đính kèm hoặc có thể tải về từ website của Công ty.



TỔNG CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ  
CÔNG TY CP VTĐK THÁI BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY ĐĂNG KÝ THAM DỰ**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**  
**Công ty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương**  
(Đối với cổ đông là cá nhân)

**Kính gửi: Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương**

Tên Cổ đông:.....

Số CMND/Hộ chiếu:.....Cấp ngày:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương với nội dung sau:

- Số cổ phần sở hữu:.....CP (Bằng chữ:.....)
- Số cổ phần được nhận ủy quyền:.....CP (Bằng chữ:.....)
- **Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại đại hội: .....CP.**

....., ngày.....tháng.....năm 2018

**Cổ đông đăng ký tham dự**

(Ký và ghi rõ họ và tên)

**Lưu ý:**

- Vui lòng gửi Giấy xác nhận tham dự Đại hội về văn phòng Công ty trước 12h00 ngày 08/5/2018 với một trong các hình thức: (1) gửi qua bưu điện: tầng 3, tòa nhà PVFCCo, 43 Mạc Đĩnh Chi, P.Đa Kao, Q 1, HCM; (2) fax số: 028-3822 8545; (3) gửi email: [thanhtc@pvtrans.com](mailto:thanhtc@pvtrans.com) và [ngoccm@pvtrans.com](mailto:ngoccm@pvtrans.com); ĐT: 028-3822 8546 (415);
- Trường hợp Quý cổ đông không trực tiếp tham dự mà ủy quyền cho người khác, quý cổ đông có thể ủy quyền cho người khác mẫu Giấy ủy quyền đính kèm;
- Người được ủy quyền vui lòng xác nhận tham dự đại hội theo mẫu này kèm theo Giấy ủy quyền.



**GIẤY ĐĂNG KÝ THAM DỰ**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**  
**Công ty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương**  
(Đối với cổ đông là tổ chức)

**Kính gửi: Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương**

Tên Cổ đông:.....

Số GDKKD:..... Cấp ngày:..... tại:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Số cổ phần sở hữu:.....CP (Bằng chữ:.....)

Đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương (PVTrans Pacific) với nội dung sau:

- Tên người đại diện phần vốn của Cổ đông tại PVTrans Pacific hoặc người được ủy quyền khác:.....
- Số CMND/Hộ chiếu: .....Cấp ngày: .....tại: .....
- Số cổ phần đại diện/được ủy quyền:.....CP
- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại đại hội: .....CP

....., ngày.....tháng.....năm 2018

**Cổ đông đăng ký tham dự**

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ và tên)

**Lưu ý:**

- Vui lòng gửi Giấy xác nhận tham dự Đại hội về văn phòng Công ty trước 12h00 ngày 08/5/2018 với một trong các hình thức: (1) gửi qua bưu điện: tầng 3, tòa nhà PVFCCo, 43 Mạc Đĩnh Chi, P.Đa Kao, Q 1, HCM; (2) fax số: 028-3822 8545; (3) gửi email: [thanhtc@pvtrans.com](mailto:thanhtc@pvtrans.com) và [ngoccm@pvtrans.com](mailto:ngoccm@pvtrans.com); ĐT: 028-3822 8546 (415);
- Trường hợp Quý cổ đông không trực tiếp tham dự mà ủy quyền cho người khác, quý cổ đông có thể ủy quyền cho người khác mẫu Giấy ủy quyền đính kèm;
- Người được ủy quyền vui lòng xác nhận tham dự đại hội theo mẫu này kèm theo Giấy ủy quyền.



**GIẤY ỦY QUYỀN THAM DỰ VÀ BIỂU QUYẾT  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**  
Công ty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương

**Kính gửi: Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương**

- Tên cổ đông:** .....
- Giấy ĐKKD/CMND/Hộ chiếu: .....cấp ngày:.....tại: .....
  - Địa chỉ: .....
  - Đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):.....
  - Số cổ phần sở hữu: ..... CP (Bằng chữ: .....

**Đồng ý ủy quyền cho:**

- a. Ông/Bà:**.....
- Giấy CMND/Hộ chiếu:.....cấp ngày:.....tại: .....
  - Địa chỉ: .....
  - Số cổ phần ủy quyền: .....CP (Bằng chữ: .....

**Hoặc (b).** Ủy quyền cho thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty CP Vận tải Dầu khí Thái Dương như sau: *(Quý cổ đông vui lòng đánh dấu (x) vào thành viên HĐQT mà Quý cổ đông ủy quyền):*

STT	Thành viên HĐQT	Chức danh	Người được ủy Quyền	Số CP ủy quyền
1	Ông Mai Thế Toàn	Chủ tịch HĐQT	<input type="checkbox"/>	
2	Ông Lê Mạnh Tuấn	Ủy viên HĐQT	<input type="checkbox"/>	
3	Ông Đoàn Đình Hiếu	Ủy viên HĐQT	<input type="checkbox"/>	
4	Ông Nguyễn Xuân Trường	Ủy viên HĐQT	<input type="checkbox"/>	
5	Ông Vũ Quang Đông	Ủy viên HĐQT	<input type="checkbox"/>	

**Nội dung ủy quyền:**

- Bên nhận ủy quyền được quyền thay mặt cho Bên ủy quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương.
- Bên nhận ủy quyền phải chịu trách nhiệm trước Bên ủy quyền và pháp luật về những vấn đề đã biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương.
- Bên ủy quyền hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương.
- Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ký và chấm dứt hiệu lực cho đến khi kết thúc Đại hội.

....., ngày .....tháng.....năm 2018

**Bên nhận ủy quyền**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**Bên ủy quyền**  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

**DỰ THẢO**  
**CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**  
**CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ THÁI BÌNH DƯƠNG**

**Thời gian:** ngày 11/5/2018 (từ 8h00 – 12h00)

**Địa điểm:** Khách sạn Novotel SaiGon, 167 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3, Tp.HCM

Stt	Nội dung làm việc
<b>I. ĐÓN TIẾP ĐẠI BIỂU</b>	
	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tiếp đón Đại biểu và Cổ đông tham dự.</li><li>- Kiểm tra tư cách Cổ đông, thủ tục đăng ký tham dự.</li><li>- Phát tài liệu và phiếu biểu quyết cho Cổ đông.</li></ul>
<b>II. KHAI MẠC ĐẠI HỘI</b>	
	<ul style="list-style-type: none"><li>- Khai mạc Đại hội và giới thiệu thành phần tham dự.</li><li>- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách Cổ đông tham dự.</li><li>- Giới thiệu và thông qua danh sách Chủ tọa đại hội, Thư ký, Ban kiểm phiếu</li><li>- Thông qua chương trình Đại hội</li><li>- Thông qua quy chế, thể lệ bầu cử, thể lệ biểu quyết tại Đại hội</li></ul>
<b>III. NỘI DUNG ĐẠI HỘI</b>	
1	Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT
2	Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động Sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán
3	Thông qua Kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2018
4	Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát
5	Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2018
6	Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2017
7	Thông qua báo cáo thù lao HĐQT, BKS năm 2017 và kế hoạch thù lao năm 2018
8	Phê chuẩn việc HĐQT bầu thay thế thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2013-2018
9	Bầu Thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2018-2023
10	Thông qua sửa đổi Điều lệ và Quy chế Nội bộ về quản trị Công ty phù hợp với quy định của Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 và Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017.
11	Các vấn đề khác
<b>IV. TỔNG KẾT ĐẠI HỘI</b>	
1	Thông qua kết quả kiểm phiếu của Đại hội.
2	Thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội.
<b>V. BẾ MẠC ĐẠI HỘI</b>	

**DỰ THẢO**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2018

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CÔNG TY CP VTDK THÁI BÌNH DƯƠNG**

Hội đồng Quản trị Công ty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương (PVTrans Pacific) kính trình Đại hội đồng Cổ đông báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017 và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2018 như sau:

**I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2017**

Trong năm 2017, tuy giá dầu thô đã tăng khoảng 23,8% so với năm 2016 nhưng thị trường vận tải dầu thô đối với tàu Aframax và VLCC trong năm 2017 tiếp tục giảm (sau 2 năm tăng mạnh: 2015 & 2016), đặc biệt là trong khoảng thời gian quý 3/2017 với TCE của đội tàu Aframax giảm ở mức thấp nhất. Nguyên nhân là do đội tàu mới đóng tham gia thị trường tiếp tục tăng khoảng 3,2% so với năm 2016 cùng với nhu cầu vận chuyển dầu thô ổn định và sự cắt giảm sản lượng của các nước xuất khẩu dầu (OPEC & non-OPEC).

Đối với thị trường vận tải dầu thô trong nước, việc Nhà máy Lọc dầu Dung quất đã dừng 52 ngày để bảo dưỡng (turn-around) cũng ảnh hưởng không nhỏ đến việc sắp xếp lịch khai thác của đội tàu.

Với điều kiện thị trường quốc tế và trong nước còn nhiều khó khăn, tập thể Lãnh đạo và Người lao động Công ty Pacific đã nỗ lực bám sát thị trường, phối hợp với khách hàng đưa ra phương án khai thác tàu linh hoạt, bố trí xen kẽ vừa khai thác quốc tế vừa tham gia vận chuyển các lô dầu spot trong nước cho BSR hoặc làm tàu chuyên tuyến nên đã giảm thiểu thời gian tàu không có hàng, hạn chế thấp nhất thiệt hại phát sinh góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2017 đã được Đại hội đồng cổ đông giao.

Hội đồng Quản trị đã xem xét và nhất trí thông qua “Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty”, Hội đồng quản trị đánh giá cao những nỗ lực không ngừng của Ban điều hành cùng toàn thể CBCNV đã đưa Công ty vượt qua các khó khăn, thách thức, hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông giao phó, kết quả đạt được như sau:

- Tổng doanh thu đạt 1.007,02 tỷ đồng, đạt 109% kế hoạch năm;
- Lợi nhuận trước thuế đạt 88,54 tỷ đồng, đạt 108% kế hoạch năm;
- Lợi nhuận sau thuế đạt 72,01 tỷ đồng, đạt 110% kế hoạch năm.

Bên cạnh những kết quả tài chính như trên, trong năm 2017, Công ty đã thực hiện tốt các nhiệm vụ kinh doanh, duy trì đều đặn công tác kiểm tra giám sát, sửa đổi, ban hành và công tác nhân sự được tổ chức tốt, đảm bảo đầy đủ quyền lợi và các chế độ chính sách cho người lao động.

**II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**1. Thành viên Hội đồng Quản trị:**

Hội đồng Quản trị năm 2017 gồm 05 thành viên:

1. Ông Mai Thế Toàn – Chủ tịch HĐQT không chuyên trách - Đại diện phần vốn góp của Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí (PV Trans);
2. Ông Lê Mạnh Tuấn – Ủy viên HĐQT/Giám đốc - Đại diện phần vốn góp của Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí (PV Trans);
3. Ông Đoàn Đình Hiếu – Ủy viên HĐQT - Đại diện phần vốn góp của Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí (PV Trans);
4. Ông Vũ Quang Đông - Ủy viên HĐQT - Đại diện phần vốn góp của Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (VCBS) ;
5. Ông Nguyễn Xuân Trường - Đại diện phần vốn góp của Công ty CP Quản lý quỹ Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam (PVI AM).

- Kể từ ngày 29/3/2017, bà Nguyễn Thị Thanh Hà là Thành viên HĐQT không chuyên trách thay thế ông Trương Minh Giám thôi giữ chức danh Thành viên HĐQT không chuyên trách của Công ty.

- Kể từ ngày 31/7/2017, ông Nguyễn Xuân Trường là Thành viên HĐQT không chuyên trách thay thế bà Nguyễn Thị Thanh Hà thôi giữ chức danh Thành viên HĐQT không chuyên trách của Công ty.

## **2. Các hoạt động của Hội đồng Quản trị**

Nhận thức được những khó khăn thách thức mà Pacific phải đối mặt trong năm 2017, Hội đồng Quản trị đã tích cực phối hợp cùng Ban điều hành tập trung giải quyết những vấn đề trọng tâm của Công ty, trong đó tập trung vào việc tổ chức phương án kinh doanh khai thác đội tàu dầu thô trong nước kết hợp khai thác trên thị trường quốc tế một cách hợp lý để tận dụng cơ hội thị trường đồng thời giám sát chặt chẽ công tác quản lý vốn và quản trị hệ thống quản lý tại đơn vị.

Các hoạt động giám sát, quản lý và chỉ đạo điều hành hoạt động công ty của HĐQT được thực hiện theo đúng pháp luật, quy định tại Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Trong năm 2017, Hội đồng Quản trị đã thực hiện việc họp, trao đổi, điều hành chủ yếu thông qua hình thức họp trực tuyến và tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản. Trên cơ sở kết quả các cuộc họp, HĐQT đã ban hành 15 Nghị quyết/Quyết định làm cơ sở cho Giám đốc triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh.

HĐQT đã cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát HĐQT, Giám đốc Công ty trong việc quản lý và điều hành doanh nghiệp.

## **3. Công tác quản lý, giám sát hoạt động đối với Giám đốc**

Hội đồng quản trị giám sát điều hành hoạt động của Ban điều hành trên cơ sở Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, Quy chế hoạt động và phối hợp giữa HĐQT và Giám đốc và các quy chế nội bộ khác của Công ty Pacific. Hội đồng Quản trị Công ty đã thường xuyên thực hiện công tác quản lý, giám sát hoạt động điều hành của Giám đốc Công ty thông qua việc tham dự và có ý kiến tại các cuộc họp định kỳ giao ban cũng như các cuộc họp sơ kết/tổng kết và các cuộc họp nội bộ của Công ty để nắm bắt tình hình hoạt động và chỉ đạo xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong hoạt động SXKD qua các báo cáo, tờ trình của Giám đốc và Ban điều hành.

Các hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc trong năm 2017 gồm các nội dung chính như sau:

- Giám sát công tác điều hành của Ban Giám đốc trong việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT;
- Giám sát công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh;
- Giám sát công tác tổ chức bộ máy nhân sự, ban hành các quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- Giám sát việc triển khai thực hiện Báo cáo quyết toán dự án đầu tư hoàn thành – Dự án chuyển đổi tàu dầu thô 105.000 DWT thành FSO phục vụ mỏ Đại Hùng ;
- Giám sát, theo dõi và đôn đốc việc xử lý khoản công nợ bị chiếm 80 tỷ đồng bị chiếm dụng tại Vietinbank - CN Nhà Bè.

Nhìn chung, trong năm 2017, Ban Giám đốc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, ổn định cơ cấu tổ chức, quản lý tốt tình hình tài chính của công ty, vốn cho sản xuất kinh doanh được đáp ứng đầy đủ. Công ty đã dần tạo được hình ảnh, uy tín, niềm tin cho khách hàng về dịch vụ quản lý khai thác tàu dầu thô đối với ngành vận tải dầu thô trong nước và quốc tế.

Hội đồng Quản trị đánh giá cao nỗ lực của Ban Giám đốc trong quản lý điều hành. Ban Giám đốc đã hết sức nỗ lực, quyết liệt trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, đấu tranh chống lại những hành vi làm tổn hại lợi ích và thương hiệu Công ty. Ban Giám đốc cũng đã tạo được mối quan hệ tốt giữa người lao động và người sử dụng lao động, đó cũng là động lực thúc đẩy toàn thể CBCNV và Ban lãnh đạo Công ty đoàn kết một lòng, quyết tâm hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017.

### **III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2018**

Năm 2018, tình hình thị trường vận tải thế giới vẫn còn khó khăn do lượng cung tàu trên thế giới tăng lên trong khi nhu cầu vận chuyển vẫn còn ở mức thấp đồng thời sản lượng dầu khai thác từ các mỏ trong nước vào giai đoạn cuối chu kỳ khai thác tụt giảm nhanh làm cho khối lượng dầu mua và vận chuyển từ các mỏ trong nước về NMLD giảm nhanh dần từ năm 2018 dẫn đến thị trường vận tải dầu thô trong nước cho khách hàng giảm. Ngoài ra đội tàu dầu thô của PV Trans ngày càng già, chi phí hoạt động cao, kém lợi thế cạnh tranh khai thác so với những tàu của nước ngoài trẻ, tình trạng kỹ thuật tốt và tiêu hao nhiên liệu thấp.

Đứng trước những thách thức, khó khăn của năm 2018, để hoàn thành các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị xây dựng kế hoạch hoạt động với những định hướng trong năm 2018 như sau:

- Chỉ đạo, hỗ trợ Ban điều hành trong hoạt động SXKD và đầu tư. Đồng thời, giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban điều hành nhằm giảm chi phí, giảm rủi ro, tăng hiệu quả kinh doanh đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018.
- Tiếp tục chỉ đạo cập nhật, điều chỉnh các quy chế, quy định, quy trình, hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật hiện có phù hợp với tình hình thực tế.
- Phê chuẩn, bổ nhiệm/miễn nhiệm nhân sự thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông, cũng như quan tâm đến quyền lợi, điều kiện làm việc cho người lao động.



- Chỉ đạo thực hiện công bố thông tin theo quy định quản lý của Nhà nước đối với Công ty đại chúng quy mô lớn.

Trên đây là Báo cáo của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng Cổ đông năm 2018. Kính đề nghị Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Mai Thế Toàn**

## BÁO CÁO THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Giám đốc Công ty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương (Pacific) kính báo cáo Đại hội đồng Cổ đông Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty như sau:

### I. BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SXKD NĂM 2017

#### 1. Đặc điểm tình hình.

Đối với thị trường Vận tải Quốc tế:

Năm 2017, tiếp tục duy trì xu hướng suy giảm và duy trì ở mức thấp của thị trường vận tải hàng lỏng nói chung và vận tải dầu thô nói riêng. Giá cước vận tải dầu thô có một vài thời điểm do ảnh hưởng của thời tiết xấu trong toàn khu vực dẫn đến khan hiếm tàu vận chuyển đã tác động đẩy giá cước gia tăng cục bộ khoảng 20-30% so với giá cước bình quân cả năm 2017 nhưng ngay sau đó giá cước đã sụt giảm trở lại và duy trì ở mức thấp đến hiện tại (85-105 điểm).

Diễn biến giá dầu thô trên thị trường thế giới năm 2017 có nhiều biến động kịch tính và khó lường trái với nhiều dự báo khả quan của các nhà đầu tư đưa ra trước đó. Giá dầu thô trong năm luôn duy trì ở mức thấp trên dưới 50 usd/BB1 nhưng từ cuối năm 2017 giá dầu thô lại biến động tăng và tiếp tục xu hướng dao động trên dưới 60 USD/thùng đối với dầu Brent và 55 usd/bbl đối với dầu WTI do các Yếu tố sản lượng dầu thô khai thác từ các nước OPEC và Nga tiếp tục chính sách cắt giảm sản lượng và khả năng cung ứng ra thị trường dầu WTI của Mỹ tăng sẽ đóng vai trò kiềm chế giá dầu tăng cao, làm thay đổi cấu trúc về thị trường mua bán và vận chuyển dầu thô. Dự kiến trong năm 2018 tiếp tục dao động trên dưới 70 usd/bbl Brent.

Đối với thị trường vận tải dầu thô trong nước: Trong năm 2017, nhà máy lọc dầu Dung Quất đã dừng 52 ngày để bảo dưỡng (Turn-Around), trong thời gian này Công ty đã bố trí tàu Athena kết hợp khai thác trong nước và quốc tế cùng với lịch hàng đội tàu dầu thô chung đảm bảo khai thác có hiệu quả, đảm bảo duy trì 100% thị phần vận tải dầu thô trong nước.

Ngoài việc đội ngũ CB.CNV công ty đã nỗ lực và chủ động trong hoạt động SXKD, Pacific tiếp tục nhận được sự quan tâm hỗ trợ, chỉ đạo sát sao của Tổng Công ty PVTrans về mọi mặt; Nhận được sự hợp tác, phối hợp chặt chẽ, ủng hộ của các đơn vị thành viên trong Tập đoàn và đặc biệt là sự hỗ trợ, chia sẻ của các cổ đông đến hoạt động của Công ty; Ngoài ra, qua hơn 5 năm hoạt động theo mô hình mới, cùng với sự quyết liệt trong quản lý của ban điều hành, đội ngũ cán bộ nhân viên Công ty đã được tôi luyện trong điều kiện hoạt động cạnh tranh gay gắt trên thị trường, đã hình thành

nên một tập thể có tâm huyết, có trách nhiệm và đoàn kết xây dựng đơn vị quyết tâm cao vượt qua khó khăn.

## 2. Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017

**Hoạt động kinh doanh khai thác đội tàu dầu thô:** Trong năm 2017, tàu PVT Athena của Pacific và các tàu dầu thô của Tổng công ty được Pacific quản lý khai thác đều được bố trí khai thác liên tục với tần suất hoạt động tối đa và bảo đảm tuyệt đối an toàn mặc dù giai đoạn (Từ T6-T7) NMLD dừng sản xuất để sửa chữa bảo dưỡng định kỳ (52 ngày), nhu cầu vận chuyển trong nước giảm mạnh.

Tàu PVT Athena, do hạn chế về tuổi tàu (tàu trên 15 tuổi), tàu thuộc phân cấp ice class có mức tiêu thụ nhiên liệu cao hơn so với các tàu cùng size và cùng tuổi. Với nỗ lực cao và phương án khai thác linh hoạt điều chuyển tàu hợp lý, vừa khai thác vừa xử lý những vấn đề tồn tại của tàu PVT Athena và bố trí xen kẽ vừa khai thác quốc tế vừa tham gia vận chuyển các lô dầu spot trong nước cho BSR hoặc làm tàu chuyên tuyến nên đã giảm thiểu thời gian tàu không có hàng, hạn chế thấp nhất thiệt hại phát sinh góp phần hoàn thành chỉ tiêu sản xuất kinh doanh 2017 của đơn vị.

Trong điều kiện khó khăn của thị trường tàu Athena đã khai thác đạt TCE bình quân gần 15.600 usd/ngày tàu, đạt mức tương đương mức cao của các tàu trẻ (Modern VSL) trên thị trường quốc tế.

**Khai thác tàu/kho chứa nổi FSO Dai Hung Queen:** Tàu FSO Dai Hung Queen (FSO 105) cho Tổng công ty PVTrans thuê tàu trần từ khi đưa vào hoạt động. Công ty đã phối hợp chặt chẽ với OFS là đơn vị bảo dưỡng vận hành khắc phục các khiếm khuyết tồn tại đảm bảo duy trì tình trạng kỹ thuật tốt phục vụ cho mỏ Đại Hùng hoạt động đạt 100% số ngày hoạt động và đem lại hiệu quả cao.

### **Dịch vụ thương mại và phát triển thị trường**

Công ty đã thực hiện tốt dịch vụ Quản lý khai thác 02 tàu dầu thô của Tổng Công ty, các tàu đã được bố trí hợp lý và khai thác liên tục góp phần hỗ trợ bố trí khai thác hiệu quả tàu Athena của công ty và hiệu quả chung toàn Tổng công ty.

Tích cực bám sát và làm việc với các bên liên quan như BSR/PVN để chuẩn bị cho tham gia vận chuyển cho dự án NMLD Nghi Sơn và Bình Sơn giai đoạn mở rộng. Bước đầu đã có những tín hiệu tích cực hỗ trợ Pacific tham gia vận tải cho NMLD Nghi Sơn, đặt nền tảng cho Pacific có được thị phần vận tải dầu thô cho NMLD Nghi Sơn trong tương lai. Hiện nay đã có ký kết thỏa thuận liên danh với SK Shipping trong đấu thầu để có được năng lực về tàu VLCC của công ty SK Shipping.;

Tích cực tìm kiếm các cơ hội để phát triển kinh doanh khai thác vận tải Quốc tế và dầu thô nhập khẩu, trong đó nỗ lực tìm kiếm khách hàng để cho thuê dài hạn tàu PVT Athena với giá cước tốt.

## 3. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD trong năm 2017

Kết quả ước thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2017 với các chỉ tiêu chính như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	Tỷ lệ (%) TH/KH
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	1.089,56	1.092,45	100%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	920,00	1.007,02	109%
-	Dịch vụ vận tải, FSO	Tỷ đồng	847,80	960,41	113%

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	Tỷ lệ (%) TH/KH
-	Kinh doanh thương mại, dịch vụ	Tỷ đồng	47,20	-	0%
-	Từ hoạt động tài chính và khác	Tỷ đồng	25,00	46,14	185%
<b>3</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>838,00</b>	<b>918,48</b>	<b>110%</b>
-	Giá vốn hàng bán	Tỷ đồng	710,00	829,15	117%
-	Chi phí hoạt động tài chính	Tỷ đồng	112,00	73,45	66%
-	Chi phí Quản lý doanh nghiệp	Tỷ đồng	16,00	15,88	99%
<b>4</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>82,00</b>	<b>88,54</b>	<b>108%</b>
<b>5</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>65,60</b>	<b>72,01</b>	<b>110%</b>
<b>6</b>	<b>Nộp ngân sách Nhà nước</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>42,00</b>	<b>59,06</b>	<b>141%</b>
<b>7</b>	<b>Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /VĐL</b>	<b>%</b>	<b>7%</b>	<b>8%</b>	<b>110%</b>

#### 4. Tình hình thực hiện các dự án đầu tư

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, Công ty đã thực hiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư các tàu Dầu thô VLCC để tham gia vận tải dầu thô cho NMLD Nghi Sơn và Aframax tham gia vận tải trong nước và quốc tế (đã trình Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt). Khi có đủ điều kiện về mặt thị trường vận tải và thị trường mua bán tàu thì đã sẵn sàng về mặt pháp lý (phê duyệt FS) để HĐQT và ban Điều hành triển khai kịp thời.

Hoàn thành FS đầu tư tàu VLCC và tàu Aframax trình HĐQT xem xét phê duyệt.

#### 5. Công tác tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị/quản lý doanh nghiệp

Pacific đã và đang hoạt động theo hình thức tổ chức quản lý kinh doanh gọn nhẹ phù hợp với điều kiện cạnh tranh. Phương án tái cấu trúc hoạt động của Pacific và tái cấu trúc toàn bộ mảng vận tải dầu thô tập trung theo hướng nâng cao sức cạnh tranh để bảo vệ giữ vững thị trường nội địa và mở rộng hoạt động trên thị trường quốc tế thông qua giải pháp phát triển và trẻ hóa đội tàu dầu thô, đào tạo và nâng cao đội ngũ kinh doanh khai thác tàu.

Trong năm 2017, Công ty tiếp tục triển khai mạnh mẽ công tác quản trị và quản lý tại đơn vị, trong đó đã tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm như: Công tác kiểm tra giám sát việc quản lý kỹ thuật tàu và quản lý tiêu hao nhiên liệu của đội tàu dầu thô; Công tác quản lý tài chính, quản lý công nợ khách hàng; Kiểm tra, đánh giá xem xét việc tuân thủ áp dụng các quy chế, quy trình đã được ban hành và triển khai xây dựng các quy chế, quy trình quản lý còn thiếu, nhằm đáp ứng tốt nhất yêu cầu quản lý doanh nghiệp.

#### 6. Đánh giá kết quả đạt được:

Năm 2017, với các yếu tố thuận lợi và khó khăn của thị trường, với sự nỗ lực, quyết tâm, đoàn kết, nhất trí cao trong toàn thể Ban Lãnh đạo và CBCNV trong Công ty cùng với chỉ đạo sát sao và sự hỗ trợ kịp thời của Tổng Công ty PV Trans đã giúp

cho Công ty hoàn thành nhiệm vụ các chỉ tiêu kế hoạch SXKD 2017, tăng trưởng so với năm 2016, cụ thể:

- Hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh 2017, với chỉ tiêu doanh thu hoàn thành 109% kế hoạch năm, Lợi nhuận sau thuế đạt 110% kế hoạch lợi nhuận được giao;

- Quản lý khai thác vận chuyển an toàn và kịp thời toàn bộ nguyên liệu dầu vào cho Nhà máy Lọc dầu Dung Quất, đảm bảo an toàn cho hoạt động các mỏ, hoàn thành chỉ tiêu khai thác tàu dầu thô PVT Athena, tàu FSO Đại Hùng Queen đều hoàn thành kế hoạch với TCE được giao ;

- Đã xây dựng được Bộ máy tổ chức quản lý gọn nhẹ, nội bộ đoàn kết. Nâng cao trách nhiệm của lãnh đạo và người lao động, gắn liền quyền lợi được hưởng với kết quả thực hiện.

- Bước đầu đã tạo lập cơ sở cho tham gia vào phân khúc thị trường vận tải dầu thô bằng tàu VLCC cho năm 2018 và các năm sau tiếp theo.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Pacific vẫn còn có những tồn tại khó khăn cần tiếp tục nỗ lực cố gắng khắc phục:

- Hiệu quả sử dụng vốn chưa cao, đòi hỏi cần giải pháp đột phá phát triển thêm dịch vụ mới trong sản xuất kinh doanh.

- Lực lượng nhân sự có chuyên môn cao trong lĩnh vực khai thác, quản lý tàu là lớp nhân sự kế thừa có đủ trình độ và khả năng đáp ứng được yêu cầu công việc khi có biến động nhân sự còn mỏng.

## **II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018**

### **1. Đặc điểm tình hình**

Trong năm 2018, việc Mỹ tiếp tục xuất khẩu dầu và Trung Quốc tăng lượng nhập dầu từ Nga sẽ làm tăng nhu cầu vận chuyển đối với size tàu Aframax, ước tăng 3.3%. Tuy nhiên, do việc Mỹ thực hiện chính sách cấm vận và tẩy chay dầu lửa đối với Venezuela được dự báo là sẽ tiếp tục yếu tố ảnh hưởng giảm nhu cầu vận chuyển bằng tàu Aframax khu vực Châu Mỹ và các tuyến khác và làm tăng nhu cầu sử dụng tàu VLCC từ Mỹ và Venezuela đến châu Á Thái Bình Dương.

Theo dự báo của Hầu hết các nhà môi giới có uy tín (SSY, MAERSK, CLARKSON, HOWE ROBINSON, MCQUILING, DREWRY MARINETIME RESEARCH) và các hãng vận tải lớn (SCF Group, TK Coporation, EPS, Heidmar, ST Shipping, SK Shipping, BP...) đều đánh giá và dự báo thị trường vận tải dầu thô đối với tất cả các phân khúc tàu sẽ tiếp tục xu hướng khó khăn và duy trì giá cước mức thấp đến hết năm 2018. Nguyên nhân chính là sự mất cân đối giữa giữa nguồn cung tàu và nhu cầu vận chuyển cùng với sự thay đổi cấu trúc thị trường sử dụng dầu thô. Mỹ từ nước nhập khẩu dầu thô chuyển thành nước khai thác và xuất khẩu dầu trong khi các nước khối OPEC và Nga tiếp tục duy trì cắt giảm sản lượng dầu thô.

Trong năm 2018, theo kế hoạch vận hành của NMLD Dung Quất (dự kiến vẫn duy trì công suất 105% như trong năm 2017) thì số lượng chuyến tàu BSR cần sử dụng dự kiến khoảng 85-87 chuyến và PVTrans/PVTrans Pacific đã ký được hợp đồng đảm nhận vận chuyển toàn bộ khối lượng dầu thô được BSR mua từ các mỏ trong nước về NMLD Dung Quất năm 2018.

Liên doanh Lọc Hóa Dầu Nghi Sơn (NSRP) sẽ đưa NMLD Nghi Sơn vào hoạt động chạy thử từ đầu Q2.2018 và có dòng sản phẩm (CPP) vào đầu T5.2018. Dự kiến

NMLD sẽ hoạt động chính thức vào trong Q4.2018. Tạo thêm cơ hội tham gia kinh doanh vận chuyển dầu thô cho NSRP từ Kuwait – Nghi Sơn thông qua liên danh với SK Shipping dự đấu thầu vận chuyển khi có hồ sơ mời thầu. Bước đầu đã được vào danh sách rút gọn các nhà thầu (Bidder List).

Tàu FSO DaiHung đi vào hoạt động ổn định từ quý 2/2015 đã tháo gỡ nút thắt khó khăn về dòng vốn đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho Pacific phát triển trong năm 2018 và những năm tiếp theo.

Tập thể người lao động đã quen với điều kiện hoạt động tự chủ độc lập. Điều kiện kỹ thuật tàu đã bước đầu được củng cố tốt hơn làm tiền đề cho kinh doanh khai thác trong năm 2018.

Bên cạnh một số yếu tố thuận lợi chính như trên, năm 2018 dự báo Pacific sẽ phải đối diện với những khó khăn thách thức chính sau:

Những nguy cơ và thách thức từ sự sụt giảm giá cước vận tải dầu thô được dự báo có xu hướng kéo dài đến năm 2018, áp lực cạnh tranh trong nước và quốc tế ngày càng cao.

Đội tàu dầu thô PVTrans/ Pacific có 03 tàu Aframax thì có 02 tàu trên 15 tuổi, trong đó PVT Athena đã 18 tuổi sẽ khó khăn trong việc bố trí khai thác quốc tế và tại một số mỏ trong nước. Do đó, việc tìm hàng/ ký Hợp đồng trên thị trường quốc tế để khai thác tối đa năng lực đội tàu trong điều kiện lượng cung tàu Aframax dư thừa, cạnh tranh gay gắt là rất thách thức và khó khăn cho PVTrans/ Pacific.

Công tác quản lý khai thác, quản lý kỹ thuật, thuyền viên đội tàu dầu thô bước đầu đã đi vào ổn định nhưng so với yêu cầu của khách hàng vẫn còn có phần hạn chế.

## **2. Mục tiêu và nhiệm vụ trọng tâm năm 2018**

### ***Nhiệm vụ trọng tâm***

- Tổ chức vận chuyển an toàn, kịp thời toàn bộ nguyên liệu dầu thô đầu vào cho NMLD Dung Quất (bao gồm dầu thô nhập khẩu). Khai thác an toàn hiệu quả các tàu dầu thô trên thị trường trong nước và quốc tế, đảm bảo hiệu quả khai thác tàu không thấp hơn kế hoạch.

- Tiến hành đầu tư mua tàu VLCC vào Quý 2/2018 tham gia thị phần vận chuyển dầu thô cho nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn và đầu tư mua tàu Aframax tham gia vận chuyển cho NMLD Dung Quất và khai thác quốc tế vào quý IV/2018.

- Tiếp tục mở rộng thị phần khai thác quốc tế đối với size tàu Aframax, từng bước khẳng định thương hiệu PV Trans Pacific trên thị trường quốc tế.

- Mở rộng tham gia kinh doanh khai thác các mảng dịch vụ vận tải khác khi có điều kiện phù hợp.

- Triển khai thực hiện vận hành, khai thác sửa chữa đảm bảo tiến độ và tiết kiệm chi phí, phù hợp với lịch khai thác tàu, không để xảy ra các sự cố dừng sản xuất do lỗi kỹ thuật.

- Phối hợp chặt chẽ với PV Trans OFS trong việc quản lý khai thác hiệu quả tàu FSO Đại Hùng Queen.

- Nâng cao công tác quản lý, quản trị tại đơn vị, đặc biệt tăng cường nâng cao chất lượng công tác quản lý an toàn, quản lý kỹ thuật. Triệt để thực hành tiết kiệm, quản lý và kiểm soát chặt chẽ chi phí nhiên liệu, chi phí quản lý kỹ thuật, hao hụt hàng hóa trong các hoạt động sản xuất kinh doanh. Phối hợp với các bên liên quan xử lý dứt điểm vấn đề chênh lệch số liệu trong quá trình vận chuyển dầu thô.

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý, điều hành, rà soát nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng cường công tác đào tạo, tuyển dụng để bổ sung nguồn nhân lực có trình độ, kinh nghiệm đồng thời nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ công nhân viên để đáp ứng yêu cầu phát triển của đơn vị.

- Tăng cường công tác kiểm tra/kiểm soát, quản lý chặt chẽ tình hình công nợ, đảm bảo không để phát sinh nợ phải thu khó đòi, xử lý dứt điểm các tồn đọng, không để phát sinh những khoản nợ xấu.

#### ***Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2018.***

Trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh đã đạt được trong năm 2017, dự báo tình hình thị trường và các nhiệm vụ trọng tâm của năm 2018, các chỉ tiêu chính kế hoạch SXKD và đầu tư trong năm 2018 Pacific như sau:

#### ***- Chỉ tiêu tài chính***

<b>Stt</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Kế hoạch 2018</b>
<b>1</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>1.164,47</b>
<b>2</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>1.180,00</b>
-	Dịch vụ vận tải, FSO và khác	Tỷ đồng	1.155,70
-	Từ hoạt động tài chính	Tỷ đồng	24,30
<b>3</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>1.080,00</b>
-	Giá vốn hàng bán	Tỷ đồng	982,70
-	Chi phí hoạt động tài chính	Tỷ đồng	81,30
-	Chi phí Quản lý doanh nghiệp	Tỷ đồng	16,00
<b>4</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>100,00</b>
<b>5</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>80,00</b>
<b>6</b>	<b>Nộp ngân sách Nhà nước</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>35,60</b>

#### ***- Chỉ tiêu về kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản:***

+ Đầu tư mua 01 tàu VLCC vào Quý 2/2018 tham gia thị phần vận chuyển dầu thô cho nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn; Tổng mức đầu tư dự kiến 41.700.000 USD với cơ cấu vốn; vốn vay 70% và vốn chủ sở hữu tối thiểu 30%.

+ Đầu tư mua tàu Aframax tham gia vận chuyển cho NMLD Dung Quất và khai thác quốc tế vào quý IV/2018. Tổng mức đầu tư dự kiến 20.000.000 USD với cơ cấu vốn; vốn vay 70% và vốn chủ sở hữu tối thiểu 30%.

### **3. Các giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2018**

#### ***Giải pháp kinh doanh thị trường:***

- Tập trung nguồn lực quản lý khai thác đội tàu dầu thô của Công ty và Tổng Công ty, phục vụ đầy đủ cho nhu cầu vận chuyển dầu thô đầu vào cho NMLD Dung Quất và đảm bảo an toàn cho Mỏ.

- Tiếp tục duy trì tăng cường phát triển quan hệ khách hàng và tiếp thị phát triển thị trường được chú trọng để đảm bảo vừa duy trì và củng cố giữ mối quan hệ tốt với khách hàng lớn (BSR), phát triển thêm khách hàng mới (ST Shipping, Heidmar, Teekay, Navig8, EPS v.v.). Cùng với sự hỗ trợ của Tổng Công ty tiếp tục làm việc với

PVN và các đối tác KPC/KPI/công ty LD LHD Nghi Sơn chuẩn bị cho thị trường vận tải dầu thô như Nghi Sơn trong năm 2018 và các năm tới.

- Tăng cường hợp tác với các nhà môi giới, các chủ tàu, các đối tác nước ngoài có uy tín để mở rộng thị trường vận tải quốc tế nhằm đảm bảo hiệu quả thực hiện việc cho thuê tàu (charter out)/ thuê tàu từ thị trường bên ngoài (charter in).

- Tập trung mọi nguồn lực đẩy mạnh hoạt động SXKD, tìm kiếm các cơ hội để phát triển các loại hình sản xuất kinh doanh mới, tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn của các cổ đông.

#### ***Giải pháp đầu tư:***

Chủ động xây dựng các phương án đầu tư và kinh doanh báo cáo Tổng công ty chuẩn bị cho các cơ hội kinh doanh vận chuyển dầu nhập khẩu cho NMLD Nghi Sơn vào Quý II/ năm 2018 cũng như NMLDDung Quất giai đoạn mở rộng.

#### ***Giải pháp quản lý:***

- Áp dụng có chọn lọc các mô hình quản lý chuyên nghiệp của các công ty vận tải quốc tế vào mô hình quản lý của Pacific. Hoàn thiện và áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng trong toàn bộ hoạt động SXKD, nhằm kiểm soát và phát huy tốt mọi nguồn lực của đơn vị, đảm bảo cung cấp dịch vụ tốt nhất đến cho khách hàng, nâng cao hiệu quả SXKD toàn Công ty trong mọi lĩnh vực.

- Nâng cao năng lực quản lý kỹ thuật tàu, phối hợp, kiểm tra giám sát chặt chẽ đơn vị quản lý kỹ thuật tàu thuê ngoài, đảm bảo các điều kiện kỹ thuật an toàn của đội tàu, đáp ứng sẵn sàng cho nhu cầu khai thác đội tàu trong nước và quốc tế.

- Quản lý chặt chẽ định mức tiêu hao nhiên liệu, tiếp tục thực hiện tốt chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong tất cả các hoạt động của Tổng công ty, định mức hao hụt hàng hóa, định mức ngân sách phụ tùng, vật tư của đội tàu, chi phí khai thác và sửa chữa tàu, chi phí quản lý nhằm góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Tăng cường rà soát và hoàn chỉnh các quy trình kỹ thuật bảo dưỡng, vận hành tàu; các định mức kinh tế kỹ thuật; quy trình khai thác tàu nhằm mục đích tiết kiệm chi phí ngày tàu.

- Tiếp tục tiến hành kiểm tra, đánh giá xem xét việc tuân thủ áp dụng các quy chế, quy trình đã được ban hành và triển khai xây dựng các quy chế, quy trình quản lý còn thiếu, nhằm đáp ứng tốt nhất yêu cầu quản lý doanh nghiệp.

#### ***Giải pháp tài chính:***

- Tăng cường công tác quản lý tài chính, tiếp tục rà soát, ban hành các quy chế quy định về quản lý tài chính, kế toán tại đơn vị. Tổ chức theo dõi chặt chẽ công nợ, thu hồi nhanh chóng và kịp thời, quyết liệt không để xảy ra tình trạng tồn đọng công nợ.

- Lập kế hoạch nhu cầu vốn, dòng tiền cho từng hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư theo định kỳ, chủ động trong việc huy động và thu xếp nguồn vốn phục vụ nhu cầu SXKD.

#### ***Giải pháp nhân sự, lao động***

- Xây dựng và cải tiến phương pháp/ cơ chế đánh giá hiệu quả thực hiện công việc/thành tích của người lao động, thu nhập của người lao động phải gắn liền với kết quả làm việc trong thực tế.

- Chú trọng tuyển dụng, đào tạo nhân sự liên quan đến công tác Operations và Chartering để bổ sung nguồn nhân sự cho hoạt động quản lý khai thác đội tàu, đảm bảo đáp ứng yêu cầu quản lý và mở rộng hoạt động SXKD của Pacific.



- Tăng cường việc đối thoại giữa người lao động và người sử dụng lao động nhằm thực hiện tốt hơn các chính sách, chế độ cho người lao động. Tạo điều kiện cho người lao động an tâm công tác, góp phần vào hiệu quả SXKD chung của đơn vị.

Thay mặt Ban Giám Đốc, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn về sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng Quản trị đã hỗ trợ kịp thời cho Ban điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, xin cảm ơn sự hỗ trợ và chỉ đạo của Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí và sự chia sẻ của Quý Cổ đông đối với Công ty trong thời gian qua và mong được tiếp tục nhận được sự ủng hộ đó trong thời gian tới.

Xin kính chúc Quý vị Cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Xin trân trọng cảm ơn.

**GIÁM ĐỐC**

**Lê Mạnh Tuấn**

Tp, Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2018

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**V/v: Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh  
và báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CP VTDK THÁI BÌNH DƯƠNG**

Hội đồng Quản trị Công ty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương kính trình Đại hội đồng cổ đông về phê duyệt kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017 như sau:

**1. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán:**

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-TBD-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2017, Công ty đã tiến hành ký kết hợp đồng kiểm toán với Công ty kiểm toán Deloitte Việt Nam và Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty đã được Deloitte kiểm toán hoàn thành vào ngày 23/03/2018 (file đính kèm) và đã được công bố thông tin đến các cơ quan quản lý và các cổ đông theo đúng quy định.

**2. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017:**

Căn cứ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kết quả sản xuất kinh doanh của PV Trans Pacific trong năm 2017 như sau:

*Đvt: tỷ đồng*

Stt	Nội dung	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ TH/KH năm 2017
1	Vốn điều lệ	942,75	942,75	100%
2	Vốn chủ sở hữu	1.089,56	1.092,45	100%
3	Tổng doanh thu	920,00	1.007,02	109%
4	Lợi nhuận trước thuế	82,00	88,54	108%
5	Lợi nhuận sau thuế	65,60	72,01	110%
6	Nợ ngân sách Nhà nước	42,00	59,06	141%

Trân trọng kính trình.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

*Đính kèm:*

*- Báo cáo tài chính năm 2017 đã kiểm toán*

**Mai Thế Toàn**

**DỰ THẢO**

Tp, Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2018

## TỜ TRÌNH

V/v: Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CP VTĐK THÁI BÌNH DƯƠNG**

Căn cứ dự báo tình hình thị trường và thực tế SXKD của đơn vị, Công ty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2018 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2018
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	942,75
2	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	1.164,47
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.180,00
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	100,00
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	80,00
6	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	35,60

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt việc điều chỉnh kế hoạch phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Mai Thế Toàn**

DỰ THẢO

Tp, Hồ Chí Minh, ngày.....tháng.....năm 2018

## TỜ TRÌNH

V/v: **Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận  
và trích lập các quỹ năm 2017**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CP VTĐK THÁI BÌNH DƯƠNG**

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 như sau:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số tiền
1	Lãi/Lỗ lũy kế năm 2016 chuyển sang		70.414.457.371
2	Lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN năm 2017 theo BCTC đã kiểm toán		88.538.302.864
3	Thuế TNDN		16.528.263.485
4	Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN năm 2017 theo BCTC đã kiểm toán: = (2)-(3)		72.010.039.379
5	Lợi nhuận sau thuế được phân phối		48.149.468.750
5.1	Quỹ đầu tư phát triển phát triển: $30,9\% \times ((1)+(4))$	30,9%	44.049.468.750
5.2	Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi: $5\% \times (4)$	5,0%	3.600.000.000
5.3	Quỹ khen thưởng Ban quản lý điều hành		500.000.000
6	Lãi/Lỗ lũy kế chuyển sang năm 2018: = (1)+(4)-(5)		94.275.028.000

Số Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2017 sau khi trích lập còn lại thực hiện chuyển sang năm 2018 theo quy định.

Trân trọng kính trình./.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Mai Thế Toàn**

**DỰ THẢO**

*Tp, Hồ Chí Minh, ngày.....tháng.....năm 2018*

## **TỜ TRÌNH**

### **V/v: Lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông  
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương

Căn cứ tình hình thực tế hoạt động kinh doanh của Công ty, các thành viên Ban kiểm soát đã thảo luận, xem xét và đánh giá các Công ty kiểm toán được Bộ Tài Chính công nhận.

#### **1. Tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:**

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có đầy đủ chức năng theo quy định;
- Là đơn vị kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, có uy tín, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng kiểm toán;
- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

#### **2. Đề xuất:**

- Thông qua danh sách 3 Công ty kiểm toán độc lập để HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính của Công ty năm 2018, cụ thể như sau:
  - a. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
  - b. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
  - c. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.
- Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn 1 trong 3 Công ty kiểm toán nêu trên thực hiện cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính của Công ty trong năm 2018 theo quy định hiện hành.

Ban Kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

**TM BAN KIỂM SOÁT**

**DỰ THẢO**

Tp, Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2018

## TỜ TRÌNH

V/v: Thù lao, tiền lương, tiền thưởng của Hội đồng quản trị,  
Ban kiểm soát năm 2017 và kế hoạch năm 2018

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CÔNG TY CP VTDK THÁI BÌNH DƯƠNG**

Căn cứ Điều lệ Công ty và Nghị quyết số 01/NQ-TBD-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2017 về việc phê duyệt dự toán thù lao HĐQT, BKS năm 2017, Hội đồng Quản trị báo cáo ĐHĐCĐ việc thực hiện thù lao, tiền lương, tiền thưởng HĐQT, BKS năm 2017 và kế hoạch năm 2018 như sau:

### 1. Thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2017

- Đối với Thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách: Chủ tịch HĐQT: 3.000.000 đồng/tháng, ủy viên HĐQT: 2.000.000 đồng/người/tháng, trưởng ban kiểm soát: 1.500.000 đồng/tháng, thành viên BKS: 1.000.000 đồng/người/tháng. Tổng số tiền thù lao thực hiện năm 2017 của HĐQT và BKS không chuyên trách là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) đúng bằng kế hoạch đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.
- Đối với Thành viên HĐQT, BKS chuyên trách và thành viên HĐQT là Giám đốc công ty: tiền lương, tiền thưởng được thực hiện đúng theo Quy chế trả lương, thưởng của Công ty.

### 2. Kế hoạch thù lao của HĐQT, BKS năm 2018

Trên cơ sở nhân sự HĐQT, BKS năm 2018, căn cứ Quy chế trả lương trả thưởng của Công ty Pacific, kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2018 như sau:

- Đối với Thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách: Chủ tịch HĐQT: 3.000.000 đồng/tháng, ủy viên HĐQT: 2.000.000 đồng/người/tháng, trưởng ban kiểm soát: 1.500.000 đồng/tháng, thành viên BKS: 1.000.000 đồng/người/tháng. Tổng số tiền thù lao kế hoạch năm 2018 của HĐQT và BKS không chuyên trách dự kiến là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).
- Đối với Thành viên HĐQT, BKS chuyên trách và thành viên HĐQT là Giám đốc công ty: tiền lương, tiền thưởng được thực hiện theo Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty.

Trân trọng kính trình.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**Mai Thế Toàn**

**DỰ THẢO**

*Tp, Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2018*

## **TỜ TRÌNH**

**V/v: Phê chuẩn việc HĐQT bầu thay thế thành viên HĐQT**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CP VTDK THÁI BÌNH DƯƠNG**

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc phê chuẩn việc HĐQT bầu thay thế thành viên HĐQT Công ty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương (Pacific) như sau:

Hội đồng Quản trị công ty Pacific nhiệm kỳ 2013-2018 gồm 05 thành viên do Đại hội đồng Cổ đông thường niên bầu ra/phê chuẩn như sau:

1. Ông Mai Thế Toàn – Chủ tịch HĐQT (kiêm nhiệm), đại diện phần vốn của Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí (PVTrans).
2. Ông Lê Mạnh Tuấn – Thành viên HĐQT (kiêm nhiệm), đại diện phần vốn của Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí (PVTrans).
3. Ông Đoàn Đình Hiếu – Thành viên HĐQT (kiêm nhiệm), đại diện phần vốn của Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí (PVTrans).
4. Ông Vũ Quang Đông – Thành viên HĐQT (kiêm nhiệm), đại diện phần vốn của Công ty TNHH Chứng khoán Vietcombank (VCBS).
5. Bà Nguyễn Thị Thanh Hà – Thành viên HĐQT (kiêm nhiệm), đại diện phần vốn của Công ty CP quản lý quỹ PVI (PVI AM).

Trong năm 2017 và 2018, các cổ đông lớn đã có đề nghị thay đổi thành viên Hội đồng quản trị cụ thể như sau:

Công ty Quản lý quỹ PVI: đã có Công văn số 157/PVIAM-KĐT ngày 10/07/2017 về việc đề nghị cử ông Nguyễn Xuân Trường làm người đại diện phần vốn của PVI AM tại Pacific (đại diện 10,12% vốn điều lệ) và giới thiệu với Đại hội đồng cổ đông để bầu ông Nguyễn Xuân Trường làm Thành viên HĐQT thay thế Bà Nguyễn Thị Thanh Hà.

Hội đồng Quản trị đã có biên bản lấy ý kiến thành viên HĐQT ngày 31/07/2017 để thông qua việc bầu ông Nguyễn Xuân Trường làm thành viên Hội đồng Quản trị thay thế bà Nguyễn Thị Thanh Hà (Tại Nghị Quyết số 08/NQ-TBD-HĐQT ngày 31/07/2017).

Hội đồng Quản trị kính trình và đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung trên.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

*Đính kèm: Lý lịch trích ngang  
của ông Nguyễn Xuân Trường*

**Mai Thế Toàn**

**LÝ LỊCH CÁN BỘ TRÍCH NGANG**

**I - Thông tin cá nhân**

Họ và tên : **NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG** Giới tính: Nam, Quốc tịch: Việt Nam  
Sinh ngày : 30/09/1982 tại Bắc Giang  
Trình độ : Thạc sỹ Quản trị kinh doanh Quốc tế, Thạc sỹ quản lý tài chính  
Ngoại ngữ : tiếng Anh

**II- Tóm tắt quá trình công tác**

<b>Từ tháng, năm đến tháng, năm</b>	<b>Chức vụ, đơn vị công tác</b>
Từ 01/2008 đến 12/2009	Chuyên viên Ban Bảo hiểm năng lượng; Ban Đầu tư tài chính, Tổng Công ty PVI
Từ 01/2010 đến 09/2010	Chuyên viên thẩm định giá, Công ty TNHH Savils Việt Nam
Từ 10/2010 đến 04/2014	Cán bộ Phòng Khách hàng doanh nghiệp, Sở giao dịch Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam
Từ 04/2014 đến 11/2015	Phó phòng Khách hàng, Chi nhánh Sóc Sơn, Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam
Từ 11/2015 đến 04/2017	Phụ trách phòng Khách hàng, Chi nhánh Sóc Sơn, Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam
Từ 05/2017 đến nay	Trưởng Phòng quản lý danh mục đầu tư Công ty CP Quản lý quỹ PVI



**DỰ THẢO**

Tp, Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2018

## TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua danh sách ứng cử/đề cử thành viên Hội đồng Quản trị  
và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018 - 2023

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CP VTDK THÁI BÌNH DƯƠNG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam Khóa 13 thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 quy định về Quản trị công ty áp dụng cho các Công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương;
- Căn cứ thể lệ biểu quyết và bầu cử Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ III (2018 - 2023) tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2018;

Trên cơ sở tổng hợp các đơn đề cử/ứng cử vào Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát của các cổ đông gửi về Công ty, Hội đồng quản trị giới thiệu danh sách ứng cử viên tham gia ứng cử vào Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty nhiệm kỳ III (2018 - 2023) như sau:

**I. Danh sách ứng cử viên Hội đồng Quản trị:**

1. Ông Đoàn Đình Hiếu
2. Ông Lê Mạnh Hùng
3. Ông Trương Minh Hùng
4. Ông Mai Thế Toàn
5. Ông Lê Mạnh Tuấn

**II. Danh sách ứng cử viên Ban Kiểm soát:**

1. Bà Vũ Thị Thu Hà
2. Ông Hồ Văn Bá
3. Ông Lê Trúc Lâm

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Mai Thế Toàn**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN THÔNG TIN CÁ NHÂN



- 1) Họ và tên: Lê Mạnh Hùng Giới tính: Nam;
- 2) Ngày, tháng, năm sinh: 05/08/1977
- 3) Nơi sinh: Hà Nội
- 4) Quốc tịch: Việt Nam
- 5) Số chứng minh nhân dân: 012309305 ngày cấp: 19/07/2007 nơi cấp: Hà Nội
- 6) Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 30 ngõ 283 phố Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, TP.Hà Nội.
- 7) Chỗ ở hiện tại: Số 30 ngõ 283 phố Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, TP.Hà Nội
- 8) Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ
- 9) Nghề nghiệp: Chuyên viên tài chính
- 10) Tên và địa chỉ pháp nhân mà mình đại diện, tỷ lệ vốn góp được đại diện (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông pháp nhân). Không có
- 11) Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ tại các công ty chứng khoán : Không có
- 12) Quá trình đào tạo chuyên môn:

Thời gian	Nơi đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Bằng cấp
1995 -2000	Trường Đại học Ngoại thương Hà Nội	Kinh tế đối ngoại	Cử nhân
2002 - 2005	Trường Đại học bang California	Quản trị kinh doanh	Thạc sỹ MBA
2012	UBCKNN	Chứng chỉ hành nghề Phân tích tài chính	Chứng chỉ

13) Quá trình làm việc:

Thời gian	Nơi làm việc	Vị trí công việc
2000 – 2002	Ngân hàng liên doanh Chohung Vina (sau chuyển tên thành Shinhan Vina)	Nhân viên tín dụng
2005 - 2007	Công ty cổ phần APEX	Trưởng phòng kinh doanh/ Phó Giám đốc
12/2007 – 10/2009	Công ty chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCBS)	Cán bộ phòng TVTCDN
11/2009-06/2010	VCBS	Cán bộ phòng Đầu tư
07/2010-09/2010	VCBS	Phó trưởng phòng Đầu tư
10/2010-09/2011	VCBS	Phó trưởng phòng TVTCDN
10/2011-06/2013	VCBS	Phó trưởng phòng Đầu tư
07/2013-05/2016	VCBS	Trưởng phòng Đầu tư
06/2016-14/07/2017	VCBS	Phó giám đốc công ty
14/07/2017-nay	VCBS	Giám đốc công ty

CÔNG TY  
 CHỨNG KHOÁN  
 HÀNG  
 AI THU  
 VIỆT NAM  
 KIỂM TRA

14) kê khai người có liên quan (kê khai toàn bộ mối quan hệ “người có liên quan” theo quy định tại Khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán)

Họ và tên/Tên tổ chức có liên quan	Mối quan hệ với người khai	GCNĐKKD/Chứng minh nhân dân, ngày cấp, nơi cấp	Nơi làm việc	Vị trí công việc	Tên công ty chứng khoán có cổ phần nắm giữ	Số lượng cổ phần, tỷ lệ nắm giữ
Lê Đắc Cù	Bố	010196777 cấp ngày 09/10/2001	Ngân hàng Việt Á	Thành viên HĐQT		0
Phạm Thị Bích Cấn	Mẹ	010196465 cấp ngày 05/03/2014	Nghỉ hưu			0

Nguyễn Đức Vinh	Bố vợ	010343959 cấp ngày 20/04/2008	Nghỉ hưu			0
Đỗ Thị Phương	Mẹ vợ	010300528 cấp ngày 15/09/2008	Nghỉ hưu			0
Nguyễn Thị Phương Nhung	Vợ	012294427 cấp ngày 14/06/2014	Trường tiểu học Kim Đồng	Giáo viên		0
Lê Bảo Châu	Con	Còn nhỏ				0
Lê Đắc Anh Khôi	Con	Còn nhỏ				0
Lê Thu Hiền	Chị	011617040 cấp ngày 15/05/2007	Ngân hàng VCB	Phó giám đốc Chi nhánh Ba Đình		0
Lê Hồng Hạnh	Chị	011815368 cấp ngày 13/09/2008	Ngân hàng Techcom bank	Giám đốc khối Quản trị rủi ro thị trường		0



Tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực các nội dung nêu trên.

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

Xác nhận của tổ chức đang làm việc

TUQ. Giám đốc  
TP. Tổ chức Bảo tạo.



Nguyễn Văn Nhuận

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

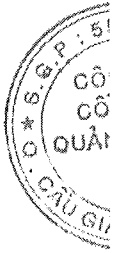
-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên: TRƯƠNG MINH HÙNG Nam/ Nữ: Nam  
Bí danh (nếu có): không
2. Ngày tháng năm sinh: 08/12/1979
3. Nơi sinh: Hà Nội
4. Số chứng minh thư nhân dân (hoặc hộ chiếu, các tài liệu chứng thực khác): 001079000766
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P305, 189 Minh Khai, q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
7. Chỗ ở hiện tại: Số 24, Nhà hát chèo TW Việt Nam, Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội
8. Địa chỉ liên lạc (thường xuyên):
9. Điện thoại, fax, email: 0904172299 / email: hungtrm@pviam.com.vn
10. Trình độ văn hoá: Thạc sỹ kinh tế
11. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ
12. Nghề nghiệp: Cán bộ tài chính, đầu tư  
Công chức Nhà nước  Viên chức Nhà nước  Khác: Tự nhân
13. Quá trình học tập:

Thời gian	Nơi đào tạo/thành phố	Chuyên ngành đào tạo	Chương trình học	Tên bằng
1997-2001	Trường ĐH Kinh Tế Quốc Dân – Hà Nội	Kế toán – Kiểm toán	Cử nhân	Bằng tốt nghiệp Đại Học
2006 – 2007	Trường ĐH Monash – Melbourne, Australia	Tài chính, Ngân hàng	Thạc sỹ	Thạc sỹ kinh tế (Ngân hàng và Tài chính)



14. Quá trình công tác:

	Nơi làm việc	Chức vụ/Vị trí công tác	Trách nhiệm	Khen thưởng/ Kỷ luật
Từ 2001 đến 2005	Công ty TNHH Deloitte Việt Nam	Kiểm toán viên	Thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính các đơn vị có vốn đầu tư nước ngoài	Bằng khen Bộ trưởng Bộ TC hai năm 2004 và 2005
Từ 2008 đến 2011	Quỹ Hạ Tầng – VinaCapital	Chuyên viên đầu tư cao cấp Trưởng phòng đầu tư	Phân tích, thực hiện Đầu tư	
Từ 2011 đến 3/2018	CTCP Đầu tư Việt Nam – Oman	Trưởng phòng đầu tư cao cấp Giám đốc đầu tư	Phân tích thực hiện đầu tư, tham gia HĐQT và BKS các công ty đầu tư	
2013-2015	Công ty CP Thủy điện VSH	Thành viên BKS		
2016-2017	CTCP Nước mặt sông Đuống	Thành viên HĐQT, Phó TGD Điều hành	Điều hành thực hiện dự án NMN sông Đuống, TMĐT 5000 tỷ	
2017 – nay	Quỹ Đầu tư trái phiếu ngân hàng công thương Việt Nam	Chủ tịch Ban Đại diện		
Từ tháng 3/2018 đến nay	CTCP Quản lý Quỹ PVI	Phó Tổng Giám đốc		

- C.  
 GTY  
 HÂN  
 LÝ Q  
 VI  
 TP

15. Chức vụ trong công ty quản lý quỹ: Phó Tổng Giám đốc

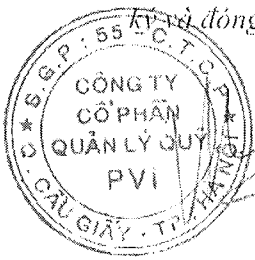
## II. Thông tin Gia đình

Họ và tên	Năm sinh	Số chứng minh nhân dân	Địa chỉ thường trú	Nghề nghiệp	Chức vụ
Vợ: Lê Hà Lan	1984	001184002483	Nhà hát chèo VN, Mai Dịch, CG, Hà Nội	Kinh doanh	Giám đốc
Bố: Trương Minh Giám	Đã mất				
Mẹ: Nguyễn Thị Bản	Đã mất				
Con: Trương Minh Khuê	2014				
Anh ruột: Trương Minh Tuấn	Đã mất				



Tp. Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2018

Xác nhận của đơn vị  
(Đơn vị giới thiệu đại diện xác nhận  
Ký và đóng dấu)



KẾ TOÁN TRƯỞNG  
*Hoàng Văn Kiên*

Người khai

Trương Minh Hùng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

### SƠ YẾU LÝ LỊCH

- Họ và tên thật: Vũ Thị Thu Hà
- Họ và tên thường gọi: Vũ Thị Thu Hà - Bí danh: Không
- Ngày tháng năm sinh: 08/02/1976
- Nơi sinh: Yên Bái
- Quốc tịch (các quốc tịch hiện có): Việt Nam
- Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: SN 29 Phường Thịnh Liệt, Hoàng Mai, HN
- Địa chỉ theo chứng minh nhân dân: Trục Ninh – Nam Định
- Địa chỉ cư trú hiện nay: SN 29 Phường Thịnh Liệt, Hoàng Mai, HN
- CMND/Hộ chiếu/Thẻ căn cước số: 012235771 cấp ngày: 7/1/2008 tại: Hà Nội
- Tên pháp nhân (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông pháp nhân): Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam (PVeomBank)

+ Giấy chứng nhận đăng kí doanh nghiệp của pháp nhân số 0101057919 Ngày cấp: 13/10/2014.

+ Địa chỉ pháp nhân: 22 Ngô Quyền – Hoàn Kiếm- Hà Nội

+ Tỷ lệ vốn góp được đại diện: (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông hoặc thành viên góp vốn là pháp nhân): 8.449.653 CP (tương đương 9% vốn điều lệ Công ty)

2. Trình độ (Giáo dục phổ thông, các học hàm, học vị; liệt kê đầy đủ các bằng cấp, chương trình đào tạo, nêu rõ tên, địa chỉ trường, chuyên ngành học, thời gian học, bằng cấp)

Thời gian học	Tên trường	Địa chỉ trường	Chương trình học	Bằng cấp
Từ 1982 – 1991	Lê Hồng Phong	Yên Bái	Học PTCS	...
Từ 1992 – 1994	Chuyên Hoàng Liên Sơn	Yên Bái	Học PTTH	
Từ 1994 – 1998	Đại học tái chính kế toán	Cố Nhuế, Từ Liêm, HN	Đại Học	Cử Nhân



Từ 1998 – 2001	Đại học ngoại ngữ HN	Xuân Thủy – HN	Đại học tại chức	Cử nhân
----------------	----------------------	----------------	------------------	---------

### 3. Quá trình công tác

3.1. Quá trình công tác, nghề nghiệp và chức vụ đã qua (từ năm 18 tuổi đến nay) làm gì, ở đâu, tóm tắt đặc điểm chính (đảm bảo tính liên tục về mặt thời gian).

Thời gian	Nơi công tác, nghề nghiệp, chức vụ
Từ 9/1999 đến 8/2007	Kế toán tại Trung tâm kiểm định KTAT xây dựng
Từ 9/2007 đến 10/2013	Chuyên viên, Tổng công ty tài chính dầu khí VN
Từ 10/2013 đến nay	Chuyên viên, Ngân hàng thương mại CP đại chúng Việt Nam

3.2 Chức vụ hiện nay đang nắm giữ tại các doanh nghiệp khác.

Tên tổ chức	Chức vụ hiện tại
Ngân hàng thương mại CP đại chúng Việt Nam	Chuyên viên

3.3. Khen thưởng, kỷ luật (nếu có)

4. Quan hệ gia đình: Mỗi quan hệ gia đình: Bố, mẹ, vợ/chồng, con, anh, chị, em ruột và vợ chồng của những người này (ghi rõ họ tên, quan hệ, năm sinh, quê quán, nghề nghiệp, chức vụ, đơn vị công tác, nơi ở hiện nay)

Stt	Họ tên	Mối quan hệ	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Nghề nghiệp/ chức vụ	Nơi làm việc
1	Vũ Văn Khang	Bố đẻ	7/6/1948	Nam Định	Hà Nội	Hưu Trí	
2	Nguyễn Thị Thanh	Mẹ đẻ	8/9/1950	Yên Bái	Hà Nội	Hưu Trí	
3	Đình Mạnh Quân	Chồng	23/8/1976	Thái Bình	Hà Nội	Cán bộ	PVN
4	Vũ Kim Thu	Chị gái	30/9/1976	Yên Bái	Hà Nội	Cán bộ	Báo Lao động
5	Đình Thị Hà Phương	Con gái	16/1/2003	Thái Bình	Hà Nội	Học sinh	
6	Đình Hoàng Đức	Con trai	1/6/2005	Thái Bình	Hà Nội	Học sinh	

5. Cam kết trước pháp luật

- Tôi, Vũ Thị Thu Hà cam kết sẽ không vi phạm các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Tôi, Vũ Thị Thu Hà cam kết những lời khai trên là đúng sự thật. Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật đối với toàn bộ thông tin tại bản khai này.

Xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền về việc người khai đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn hoặc xác nhận của Người đại diện theo pháp luật của tổ chức đề cử về việc người khai đại diện cho tổ chức đó hoặc chứng thực chữ ký của người khai.



PHÓ GIÁM ĐỐC KHÔI

Vũ Thị Hoàng Yến

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2018

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)

Vũ Thị Thu Hà



**DỰ THẢO**

*Tp, Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2018*

## **TỜ TRÌNH**

**V/v: Sửa đổi Điều lệ Công ty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CP VTĐK THÁI BÌNH DƯƠNG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Sửa đổi bổ sung một số điều Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010.
- Căn cứ Nghị định số 71/2016/NĐ-CP ngày 06/06/2016 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty đại chúng.
- Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 về việc hướng dẫn một số điều Nghị định 71/2016/NĐ-CP của Chính phủ về quản trị Công ty đại chúng.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương.

Thực hiện việc sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương theo các quy định của Nghị định số 71/2016/NĐ-CP ngày 06/06/2016 và Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 xem xét và thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương theo nội dung như dự thảo đính kèm.

Kính trình Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Mai Thế Toàn**

# DỰ THẢO

## DỰ THẢO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

Đề nghị Công ty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương

theo Thông tư mới 95-2017, Nghị định 71-2017 và Luật Doanh Nghiệp 2014

(Đính kèm Tờ trình của Hội đồng Quản trị Công ty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương tại ĐHCĐ năm 2018)

STT	ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2016 (Theo thông tư 121 cũ)	SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2018 (Theo Thông tư mới 95-2017, Nghị định 71-2017)	LÝ DO/CƠ SỞ PHÁP LÝ
1	TT 121 gồm 21 mục lớn với 52 điều (tại ĐIỀU LỆ 2016 PVTrans Pacific có 54 điều vì bổ sung 02 Điều là viên dẫn nguyên văn "điều 148 Luật Doanh nghiệp 2014" và "điều 161 Luật Doanh nghiệp" vào Điều lệ)		
2	<b>I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ</b>		
3	<b>Điều 1.</b> Giải thích thuật ngữ 1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau: a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán được ghi nhận tại giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và quy định tại <b>Error! Reference source not found.</b> Điều lệ này; b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản sửa đổi bổ sung (nếu có); c. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) lần đầu; d. "Cán bộ quản lý" là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng Quản trị phê chuẩn; đ. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp; e. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết; g. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam; 2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế. 3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.	<b>Điều 1.</b> Giải thích thuật ngữ 1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau: a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán và quy định tại <b>Error! Reference source not found.</b> Điều lệ này; b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản sửa đổi bổ sung (nếu có); c. "Luật chứng khoán" là luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và luật sửa đổi, bổ sung (nếu có). d. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) lần đầu; e. "Người điều hành Công ty" là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý khác theo quy định của Điều lệ Công ty; f. "Người quản lý khác" là người được Hội đồng quản trị Công ty bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo các quy định tại các quy chế quản lý nội bộ của Công ty; g. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán; h. "Cổ đông lớn" là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ năm phần trăm (5%) cổ phần trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty i. Cổ đông của Công ty là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty; j. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này; k. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;	Khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán; Khoản 11 Điều 4 Luật doanh nghiệp; "Người có liên quan"

STT	ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2016 (Theo thông tư 121 cũ)	SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2018 (Theo Thông tư mới 95-2017, Nghị định 71-2017)	LÝ DO/CƠ SỞ PHÁP LÝ
		<p>2. Điều lệ này có các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.</p> <p>3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.</p>	
4	<p><b>II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b></p> <p><b>Điều 2.</b> Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>1. Tên Công ty</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ THÁI BÌNH DƯƠNG</li> <li>▪ Tên tiếng Anh: PACIFIC PETROLEUM TRANSPORTATION JOINT STOCK COMPANY</li> </ul> <p>▪ Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ THÁI BÌNH DƯƠNG</p> <p>▪ Tên giao dịch quốc tế: PACIFIC PETROLEUM TRANSPORTATION JOINT STOCK COMPANY</p> <p>▪ Tên viết tắt: PV TRANS PACIFIC</p> <p>2. Công ty là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.</p> <p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Địa chỉ: Tầng 3, toà nhà PVFCCo, số 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đakao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh</li> <li>▪ Điện thoại: (84-8) 38228546</li> <li>▪ Fax: (84-8) 38228545</li> <li>▪ Website: www.pacific.pvtrans.vn</li> <li>▪ Email: pacific@pvtrans.com</li> </ul> <p>4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng Quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.</p> <p>6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 49 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 50 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.</p>	<p><b>Điều 2.</b> Tên, người đại diện theo pháp luật, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>1. Tên Công ty</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ THÁI BÌNH DƯƠNG</li> <li>▪ Tên giao dịch quốc tế: PACIFIC PETROLEUM TRANSPORTATION JOINT STOCK COMPANY</li> <li>▪ Tên viết tắt: PV TRANS PACIFIC</li> </ul> <p>2. Công ty là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.</p> <p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Địa chỉ: Tầng 3, toà nhà PVFCCo, số 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đakao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh</li> <li>▪ Điện thoại: (84-28) 38228546</li> <li>▪ Fax: (84-28) 38228545</li> <li>▪ Website: www.pacific.pvtrans.vn</li> <li>▪ Email: pacific@pvtrans.com</li> </ul> <p>4. Công ty có một người đại diện theo pháp luật là Giám đốc.</p> <p>5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng Quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.</p> <p>6. Trừ trường hợp giải thể Công ty theo Khoản 2 Điều 50 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.</p>	Sử dụng thống nhất cách gọi: Tên giao dịch/Tên giao dịch quốc tế/tên viết tắt.
5			
6	<p><b>III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b></p>		

STT	ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2016 (Theo thông tư 121 cũ)	SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2018 (Theo Thông tư mới 95-2017, Nghị định 71-2017)	LÝ DO/CƠ SỞ PHÁP LÝ
7	<p><b>Điều 3.</b> Mục tiêu hoạt động của Công ty</p> <p>1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là: Kinh doanh vận tải dầu thô; Đào tạo nghề; Dịch vụ giới thiệu việc làm; Cho thuê phương tiện vận tải; Dịch vụ môi giới tàu biển; Đại lý hàng hải, cung ứng tàu biển; Sửa chữa tàu biển; Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; Lưu giữ hàng hóa; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy; Bốc xếp hàng hóa; Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan; Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên; kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế.</p> <p>2. Mục tiêu hoạt động của Công ty: Không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất, thương mại và các dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động kinh doanh nhằm tối đa hóa lợi nhuận có thể có được của Công ty và các cổ đông. Không ngừng cải thiện đời sống điều kiện việc làm, thu nhập cho người lao động, đồng thời góp phần phát triển nền kinh tế quốc dân.</p>	<p><b>Điều 3:</b> Mục tiêu hoạt động của Công ty</p> <p>1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là: Kinh doanh vận tải dầu thô; Đào tạo nghề; Dịch vụ môi giới thiệu việc làm; Cho thuê phương tiện vận tải; Dịch vụ môi giới tàu biển; Đại lý hàng hải, cung ứng tàu biển; Sửa chữa tàu biển; Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; Lưu giữ hàng hóa; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy; Bốc xếp hàng hóa; Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan; Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên; kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế. Các ngành nghề kinh doanh khác mà pháp luật không cấm</p> <p>2. Mục tiêu hoạt động của Công ty: Không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất, thương mại và các dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động kinh doanh nhằm tối đa hóa lợi nhuận có thể có được của Công ty và các cổ đông. Không ngừng cải thiện đời sống điều kiện việc làm, thu nhập cho người lao động, đồng thời góp phần phát triển nền kinh tế quốc dân</p>	
8	<p><b>Điều 4.</b> Phạm vi kinh doanh và hoạt động</p> <p>1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.</p> <p>2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề mà luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn.</p>	<p><b>Điều 4.</b> Phạm vi kinh doanh và hoạt động</p> <p>1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Công thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.</p> <p>2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề mà luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p>	<p><b>Bổ sung nội dung:</b> ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Công thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia</p>
9	<p><b>IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐỒNG SÁNG LẬP</b></p>		
10	<p><b>Điều 5.</b> Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</p> <p>1. Vốn điều lệ của Công ty là 942.750.280.000 đồng (Chín trăm bốn mươi hai tỷ bảy trăm năm mươi triệu hai trăm tám mươi ngàn đồng Việt Nam).</p> <p>Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 94.275.028 (Chín mươi bốn triệu hai trăm bảy mươi lăm ngàn không trăm hai mươi tám) cổ phần với mệnh giá là 10.000 VND/cổ phần.</p> <p>2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.</p> <p>3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông, các quyền và nghĩa vụ kèm theo từng loại cổ phần được quy định tại Điều 11 Điều lệ này.</p> <p>4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.</p>	<p><b>Điều 5: Vốn điều lệ và cổ phần</b></p> <p>1. Vốn điều lệ của Công ty là 942.750.280.000 VND (Chín trăm bốn mươi hai tỷ bảy trăm năm mươi triệu hai trăm tám mươi ngàn đồng Việt Nam).</p> <p>Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 94.275.028 (Chín mươi bốn triệu hai trăm bảy mươi lăm ngàn không trăm hai mươi tám) với mệnh giá 10.000 VND.</p> <p>2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.</p> <p>3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm 94.275.028 cổ phần phổ thông (Chín mươi bốn triệu hai trăm bảy mươi lăm ngàn không trăm hai mươi tám cổ phần), các quyền và nghĩa vụ kèm theo được quy định tại Điều 10, Điều 11 Điều lệ này.</p> <p>4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi</p>	<p><b>Điều 120 Luật doanh nghiệp 2014:</b> “Cổ phần”</p>

STT	<p align="center"><b>ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2016</b> (Theo thông tư 121 cũ)</p>	<p align="center"><b>SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2018</b> (Theo Thông tư mới 95-2017, Nghị định 71-2017)</p>	<p align="center"><b>LÝ DO/ CƠ SỞ PHÁP LÝ</b></p>
	<p>5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng Quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng Quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng Quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán theo phương thức đấu giá</p> <p>6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng Quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.</p> <p>7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.</p>	<p>có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.</p> <p>5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng Quản trị của Công ty quyết định theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng Quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng Quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán theo phương thức đấu giá.</p> <p>6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng Quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.</p> <p>7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.</p>	
11	<p><b>Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu</b></p> <p>1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.</p> <p>2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</p> <p>3. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai (02) tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.</p> <p>4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải có các nội dung sau:</p> <p>a) Cổ phiếu đã bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì phải cam đoan rằng đã tiến hành</p>	<p><b>Điều 6: Chứng nhận cổ phiếu</b></p> <p>1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.</p> <p>2. Cổ phiếu là chứng chỉ do Công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp.</p> <p>3. Trong thời hạn hai (02) tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được ghi tăng số cổ phần tương ứng đã mua trên tài khoản lưu ký chứng khoán hoặc được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu số cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.</p> <p>4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu số cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới, cổ đông được Công ty cấp lại chứng nhận cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó tuân thủ đúng trình tự pháp luật quy định tại khoản 3 Điều 120 Luật doanh nghiệp và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty (nếu có).</p>	<p>Điều chỉnh phù hợp theo quy định mới</p>

STT	<p align="center"><b>ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2016</b> (Theo thông tư 121 cũ)</p>	<p align="center"><b>SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2018</b> (Theo Thông tư mới 95-2017, Nghị định 71-2017)</p>	<p align="center"><b>LÝ DO/ CƠ SỞ PHÁP LÝ</b></p>
	<p>tim kiểm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả Công ty thiêu hủy;</p> <p>b) Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới. Đối với cổ phiếu có tổng mệnh giá trên mười triệu Đồng Việt Nam, trước khi đề nghị cấp cổ phiếu mới, chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác và sau 15 ngày kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị Công ty cấp cổ phiếu mới.</p>		
12	<p><b>Điều 7.</b> Chứng chỉ chứng khoán khác</p> <p>Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty.</p>	<p><b>Điều 7: Chứng chỉ chứng khoán khác</b></p> <p>Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.</p>	<p>Điều chỉnh phù hợp theo quy định mới</p>
13	<p><b>Điều 8.</b> Chuyển nhượng cổ phần</p> <p>1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p> <p>2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.</p>	<p><b>Điều 8: Chuyển nhượng cổ phần</b></p> <p>1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p> <p>2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ hoặc bị hạn chế chuyển nhượng theo phương án phát hành sẽ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Điều chỉnh phù hợp theo quy định mới</p>
14	<p><b>Điều 9.</b> Thu hồi cổ phần</p> <p>1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.</p> <p>2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.</p> <p>3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.</p> <p>4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức</p>		<p><b>Bổ Điều “thu hồi cổ phần”:</b> Công ty đại chúng niêm yết không cần điều này</p>



STT	ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2016 (Theo thông tư 121 cũ)	SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2018 (Theo Thông tư mới 95-2017, Nghị định 71-2017)	LÝ DO/CƠ SỞ PHÁP LÝ
	<p>mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.</p> <p>5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (không quá 12% một năm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.</p> <p>Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cập trong việc gửi thông báo.</p>		
15	<p><b>V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT</b></p>		
16	<p><b>Điều 10.</b> Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát</p> <p>Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Đại hội đồng cổ đông;</li> <li>2. Hội đồng Quản trị;</li> <li>3. Ban Kiểm soát;</li> <li>4. Giám đốc.</li> </ol>	<p><b>Điều 9: Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty</b></p> <p>Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Đại hội đồng cổ đông;</li> <li>2. Hội đồng Quản trị;</li> <li>3. Ban Kiểm soát;</li> <li>4. Giám đốc.</li> </ol>	
17	<p><b>VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b></p>		
18	<p><b>Điều 11.</b> Quyền của cổ đông</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.</li> <li>2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau: <ol style="list-style-type: none"> <li>a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện từ xa;</li> <li>b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</li> <li>c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;</li> <li>d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;</li> <li>đ. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong Danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;</li> <li>e. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;</li> <li>g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một</li> </ol> </li> </ol>	<p><b>Điều 10: Quyền của cổ đông</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.</li> <li>2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau: <ol style="list-style-type: none"> <li>a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện thông qua các hình thức bỏ phiếu biểu quyết khác theo quy định của pháp luật;</li> <li>b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</li> <li>c. Tự do chuyển nhượng cổ phần theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;</li> <li>d. Ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;</li> <li>e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông đó và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác của cổ đông đó;</li> <li>f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;</li> </ol> </li> </ol>	<p><b>Điều 114 Luật doanh nghiệp:</b> “Quyền của cổ đông phổ thông”</p>

STT	ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2016 (Theo thông tư 121 cũ)	SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2018 (Theo Thông tư mới 95-2017, Nghị định 71-2017)	LY DO/CO SỞ PHÁP LY
	<p>phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;</p> <p>h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật;</p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:</p> <p>a. Đề cử các ứng viên Hội đồng Quản trị hoặc Ban Kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 2 Điều 25 và Khoản 2 Điều 34 Điều lệ này;</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng Quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>c. Xem xét và trích lục sổ biên bản và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban Kiểm soát.</p> <p>d. Yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông; tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>e. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.</p>	<p>g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;</p> <p>h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.</p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất từ sáu (06) tháng có các quyền sau:</p> <p>a. Đề cử các ứng viên Hội đồng Quản trị và/hoặc Ban Kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 2 Điều 23 và Khoản 1 Điều 34 Điều lệ này;</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng Quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>c. Yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân/số thẻ căn cước công dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký sở hữu cổ phần của từng cổ đông; tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>d. Các quyền khác được quy định của Pháp luật và tại Điều lệ này</p>	<p><b>Điều 129 Luật doanh nghiệp:</b> Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông</p> <p>Điều 23DL: Ứng cử, đề cử TV HĐQT</p> <p>Điều 35DL: Ứng cử, đề cử KS viên</p>
19	<p><b>Điều 12.</b> Nghĩa vụ của cổ đông</p> <p>Cổ đông có các nghĩa vụ sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị.</li> <li>Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng Quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.</li> <li>Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.</li> <li>Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.</li> <li>Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật</li> </ol>	<p><b>Điều 11: Nghĩa vụ của cổ đông</b></p> <p>Cổ đông phải thông qua các nghĩa vụ sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Tuân thủ Điều lệ Công ty và quy chế nội bộ về quản trị của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị.</li> <li>Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau: <ol style="list-style-type: none"> <li>Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</li> <li>Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng Quản trị Công ty làm đại diện cho mình tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</li> </ol> </li> </ol>	<p>Điều chỉnh phù hợp theo quy định mới</p>



STT	<p><b>ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2016</b> (Theo thông tư 121 cũ)</p>	<p>có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng Quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng Quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</p> <p>f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p> <p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>a. Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng Quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản <b>Error! Reference source not found.</b> Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản <b>Error! Reference source not found.</b> Điều 13</p> <p>b. Trường hợp Hội đồng Quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản <b>Error! Reference source not found.</b> Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban Kiểm soát phải thay thế Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5, Khoản 7 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>c. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản <b>Error! Reference source not found.</b> Điều 13 phải thay thế Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6, Khoản 7 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.</p>	LÝ DO/ CƠ SỞ PHÁP LÝ
	<p><b>SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2018</b> (Theo Thông tư mới 95-2017, Nghị định 71-2017)</p> <p>e. Ban Kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban Kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng Quản trị hoặc Người điều hành Công ty vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng Quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình.</p> <p>f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>a. Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng Quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều này;</p> <p>b. Trường hợp Hội đồng Quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban Kiểm soát phải thay thế Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5, Khoản 7 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>c. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6, Khoản 7 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.</p>		
21	<p><b>Điều 14.</b> Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:</p> <p>a. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;</p> <p>b. Báo cáo của Hội đồng Quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc;</p>	<p><b>Điều 13: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;</p> <p>b. Báo cáo của Hội đồng Quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc;</p>	

STT	ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2016 (Theo thông tư 121 cũ)	SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2018 (Theo Thông tư mới 95-2017, Nghị định 71-2017)	LÝ DO/CƠ SỞ PHÁP LÝ
	<p>d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p> <p>a. Thông qua các báo cáo tài chính năm;</p> <p>b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng Quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. Số lượng thành viên của Hội đồng Quản trị;</p> <p>d. Lựa chọn công ty kiểm toán;</p> <p>e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát;</p> <p>f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát;</p> <p>g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;</p> <p>h. Loại cổ phần và số lượng mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;</p> <p>i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi loại hình doanh nghiệp;</p> <p>j. Tô chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;</p> <p>k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng Quản trị hoặc Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;</p> <p>l. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p> <p>m. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;</p> <p>n. Việc Giám đốc đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng Quản trị;</p> <p>o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p> <p>p. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.</p> <p>3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 2 Điều 14 khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;</p> <p>b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên</p>	<p>d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty;</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p> <p>a. Thông qua các báo cáo tài chính năm;</p> <p>b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng Quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. Số lượng thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát;</p> <p>d. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;</p> <p>e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát;</p> <p>f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát;</p> <p>g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;</p> <p>h. Loại cổ phần và số lượng mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;</p> <p>i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi loại hình của Công ty;</p> <p>j. Tô chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;</p> <p>k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Công ty;</p> <p>l. Quyết định đầu tư, hoặc bán số tài sản Công ty có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;</p> <p>m. Quyết định mua từ 10% trở lên tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;</p> <p>n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;</p> <p>o. Các vấn đề khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 2 Điều 13 này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;</p> <p>b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc</p>	

STT	<p align="center"><b>ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2016</b> (Theo thông tư 121 cũ)</p>	<p align="center"><b>SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2018</b> (Theo Thông tư mới 95-2017, Nghị định 71-2017)</p>	<p align="center"><b>LÝ DO/ CƠ SỞ PHÁP LÝ</b></p>
22	<p>quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.</p> <p>4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p><b>Điều 15.</b> Các đại diện được ủy quyền</p> <p>1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Tổ chức là cổ đông Công ty có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa cho 03 người đại diện. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện. Trường hợp cổ đông Công ty không xác định phần vốn góp, số cổ phần sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền.</p> <p>2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p> <p>a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;</p> <p>b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo ủy quyền và người được ủy quyền dự họp, số lượng người đại diện theo ủy quyền và tỷ lệ cổ phần tương ứng mỗi người đại diện theo ủy quyền;</p> <p>c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.</p> <p>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.</p> <p>3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).</p> <p>4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản <b>Error! Reference source not found.</b> Điều 15, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:</p>	<p>việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của Pháp luật.</p> <p>4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p><b>Điều 14: Đại diện theo ủy quyền</b></p> <p>1. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Tổ chức, cá nhân là cổ đông của Công ty có sở hữu ít nhất từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có thể ủy quyền tối đa cho 03 người đại diện. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện. Trường hợp cổ đông Công ty không xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu ủy quyền cho từng người đại diện thì số cổ phần và số phiếu bầu ủy quyền sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền.</p> <p>2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty cung cấp hoặc phải được công chứng theo quy định của pháp luật và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p> <p>a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;</p> <p>b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức, cá nhân người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp và tỷ lệ cổ phần tương ứng mỗi người đại diện theo ủy quyền;</p> <p>c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.</p> <p>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.</p> <p>3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).</p> <p>4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản <b>Error! Reference source not found.</b> Điều 15, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:</p>	<p><b>Khoản 3 Điều 10ĐL:</b> Quyền của cổ đông - nhóm cổ đông nắm giữ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất từ sáu (06) tháng...</p> <p>Điều 23ĐL: Ứng cử, đề cử TV HĐQT</p> <p>Điều 35ĐL: Ứng cử, đề cử KS viên</p> <p><b>Mục 6. Đã quy định rõ ở Mục 2.</b></p> <p><b>Mục 7.</b> Chuyển xuống Điều: “thông qua quyết định của ĐHĐCĐ”</p>

STT	ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2016 (Theo thông tư 121 cũ)	ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2018 (Theo Thông tư mới 95-2017, Nghị định 71-2017)	LÝ DO/CΟΣỒ PHÁP LÝ
	<p>a. Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;</p> <p>b. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền;</p> <p>c. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền.</p> <p>Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.</p>	<p><b>not found.</b> Điều 14 này, phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;</p> <p>b. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền;</p> <p>c. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền.</p> <p>Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.</p>	
23	<p><b>Điều 16.</b> Thay đổi các quyền</p> <p>1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 51% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được uỷ quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.</p> <p>2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18 và Điều 20 Điều lệ này.</p> <p>3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.</p>	<p><b>Điều 15: Thay đổi các quyền</b></p> <p>1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có đại diện của các cổ đông nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ đại diện yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.</p> <p>2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 17 và Điều 18 Điều lệ này.</p> <p>3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.</p>	
24	<p><b>Điều 17.</b> Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. đồng Quán trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại</p>	<p><b>Điều 16: Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Hội đồng Quán trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường</p>	<p><b>Điều 142 Luật DN:</b> Thế thức tiến hành họp và biểu quyết tại ĐHĐCĐ</p>

STT	ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2016 (Theo thông tư 121 cũ)	SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2018 (Theo Thông tư mới 95-2017, Nghị định 71-2017)	LÝ DO/ CỐ SỞ PHÁP LÝ
	<p>Điểm b hoặc Điểm c Khoản 4 Điều 13 Điều lệ này.</p> <p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;</p> <p>b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;</p> <p>c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện điện tử (website) của Công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.</p> <p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản <b>Error! Reference source not found.</b> Điều 17 trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;</p> <p>b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản <b>Error! Reference source not found.</b> Điều 11 Điều lệ này;</p> <p>c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông ban bạc và thông qua;</p> <p>d. Các trường hợp khác.</p> <p>6. Hội đồng Quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng</p>	<p>hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này.</p> <p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:</p> <p>a. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;</p> <p>c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;</p> <p>d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;</p> <p>e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;</p> <p>f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;</p> <p>g. Các công việc khác phục vụ đại hội.</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố bằng phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/va đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn địa chỉ trang thông tin điện tử có toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p> <p>a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;</p> <p>b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên trong trường hợp đã xác định được trước ứng viên và thông tin liên quan đến các ứng viên đó;</p> <p>c. Phiếu biểu quyết;</p> <p>d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;</p> <p>e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 10 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông bao gồm việc đề cử ứng viên thành</p>	



STT	<p align="center"><b>ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2016</b> (Theo thông tư 121 cũ)</p>	<p>vấn đề trong chương trình họp.</p> <p>7. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng trình tự và thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.</p>	<p align="center"><b>SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2018</b> (Theo Thông tư mới 95-2017, Nghị định 71-2017)</p>	<p align="center"><b>LÝ DO/ CỐ SỞ PHÁP LÝ</b></p>
		<p>viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên trong trường hợp chưa xác định trước ứng viên. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân, chứng minh thư nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp/thông tin ứng viên (nếu có) theo quy định tại Khoản 1 Điều 23 và Khoản 1 Điều 35 Điều lệ này.</p> <p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại Khoản <b>Error! Reference source not found</b>. Điều này trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;</p> <p>b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 10% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản <b>Error! Reference source not found</b>. Điều 10 Điều lệ này;</p> <p>c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d. Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.</p>		
25	<p><b>Điều 18.</b> Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.</p> <p>3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội</p>	<p><b>Điều 17.</b> Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba thì được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông và đại diện ủy quyền dự họp,</p>		

STT	<p align="center"><b>ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2016</b> (Theo thông tư 121 cũ)</p>	<p align="center"><b>SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2018</b> (Theo Thông tư mới 95-2017, Nghị định 71-2017)</p>	<p align="center"><b>LÝ DO/ CỐ SỞ</b> <b>PHÁP LÝ</b></p>
	<p>đồng cổ đông lần thứ nhất.</p>	<p>được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.</p>	
26	<p><b>Điều 19.</b> Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.</p> <p>2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>3. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.</p> <p>4. Chủ tịch Hội đồng Quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng Quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa, Trưởng ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</p> <p>Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.</p> <p>5. Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>6. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết.</p>	<p><b>Điều 18. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Trước khi khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.</p> <p>2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông của Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một (01) phiếu biểu quyết. Nội dung của phiếu biểu quyết bao gồm: họ và tên của cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết và tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu/đại diện của cổ đông đó, các vấn đề cần được biểu quyết. Phiếu biểu quyết phải bao gồm các nội dung cần được thông qua tại Đại hội theo chương trình nghị sự đã được thông qua. Khi được phát phiếu biểu quyết, cổ đông/đại diện được ủy quyền phải kiểm tra thông tin, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết và tổng số phiếu biểu quyết nhận được, nếu có sai sót phải thông báo ngay tại thời điểm nhận phiếu. Phiếu biểu quyết được coi là hợp lệ khi có đầy đủ, chính xác các thông tin theo yêu cầu trên phiếu biểu quyết. Khi tiến hành biểu quyết, cổ đông/đại diện được ủy quyền có quyền quyết định đồng ý hoặc không đồng ý hoặc không có ý kiến bằng cách đánh dấu theo hướng dẫn của Ban Kiểm phiếu vào ô tương ứng với lựa chọn của mình cho từng vấn đề cần biểu quyết trên phiếu biểu quyết.</p> <p>3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung trước đó đã biểu quyết trước đó không thay đổi.</p> <p>4. Chủ tịch Hội đồng Quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng Quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng Quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</p> <p>Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ</p>	<p align="center"><b>Khoản 3 Điều 16ĐL:</b> Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p>

STT	<b>ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2016</b> <b>(Theo thông tư 121 cũ)</b>	<b>SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2018</b> <b>(Theo Thông tư mới 95-2017, Nghị định 71-2017)</b>	LÝ DO/ CƠ SỞ PHÁP LÝ
	<p>7. Chủ tọa của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.</p> <p>8. Hội đồng Quản trị có thể yêu cầu cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng Quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, Hội đồng Quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên tham gia đại hội.</p> <p>9. Hội đồng Quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng Quản trị cho là thích hợp để:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Bổ trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;</li> <li>Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;</li> <li>Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.</li> </ol> <p>Hội đồng Quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nêu Hội đồng Quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.</p> <p>10. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, Hội đồng Quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);</li> <li>Bổ trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;</li> </ol> <p>Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.</p> <p>11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.</p> <p>12. Hàng năm Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</p>	<p>toà cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ toạ cuộc họp.</p> <p>5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.</p> <p>6. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.</p> <p>7. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại Khoản 8 Điều 142 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.</p> <p>9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Bổ trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;</li> <li>Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;</li> <li>Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.</li> </ol> <p>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.</p> <p>10. Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đồng thời tham dự đại hội có thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);</li> <li>Bổ trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;</li> </ol> <p>Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.</p> <p>11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ</p>	

STT	ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2016 (Theo thông tư 121 cũ)	SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2018 (Theo Thông tư mới 95-2017, Nghị định 71-2017)	LÝ DO/CƠ SỞ PHÁP LÝ
27	<p><b>Điều 20.</b> Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông tán thành:</p> <p>a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;  b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;  c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;  d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;  e. Tổ chức lại, giải thể Công ty</p> <p>2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.</p> <p>3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát có thể thực hiện theo phương thức biểu quyết theo tỷ lệ sở hữu hoặc theo phương thức bầu dồn phiếu. Trước khi họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị sẽ quyết định phương thức biểu quyết phù hợp với các quy định tại Điều lệ này. Trường hợp biểu quyết theo phương thức bầu dồn phiếu, mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử của Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>đồng được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.</p> <p>12. Hàng năm, Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.</p> <p><b>Điều 19: Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông tán thành:</p> <p>a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;  b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;  c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty so với cơ cấu tổ chức quy định tại Điều 9 Điều lệ này và ngoại trừ thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị theo quy định tại Điều 25 Điều lệ này và theo quy định tại các quy chế nội bộ của Công ty;  d. Dự án đầu tư, bán tài sản của Công ty hoặc ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán.  e. Tổ chức lại, giải thể Công ty.</p> <p>2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.</p> <p>3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát có thể thực hiện theo phương thức biểu quyết theo tỷ lệ sở hữu hoặc theo phương thức bầu dồn phiếu. Trước khi họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị sẽ quyết định phương thức biểu quyết phù hợp với các quy định tại Điều lệ này. Trường hợp biểu quyết theo phương thức bầu dồn phiếu, mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử của Đại hội đồng</p>	

STT	ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2016 (Theo thông tư 121 cũ)	SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2018 (Theo Thông tư mới 95-2017, Nghị định 71-2017)	LÝ DO/ CỎ SỐ PHÁP LÝ
28	<p><b>Điều 21.</b> Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hội đồng Quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty đối với các vấn đề sau: <ol style="list-style-type: none"> <li>a. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;</li> <li>b. Thông qua định hướng phát triển Công ty;</li> <li>c. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;</li> <li>d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát;</li> <li>e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</li> <li>f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;</li> <li>g. Tô chức lại, giải thể Công ty.</li> <li>h. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ được quy định tại khoản 2 Điều 14 của Điều lệ này.</li> </ol> </li> <li>2. Hội đồng Quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng Quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 137 Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 139 Luật Doanh nghiệp.</li> <li>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây: <ol style="list-style-type: none"> <li>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;</li> <li>b. Mục đích lấy ý kiến;</li> <li>c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh</li> </ol> </li> </ol>	<p>cổ đông.</p> <p>4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.</p> <p><b>Điều 20: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hội đồng Quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.</li> <li>2. Hội đồng Quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng Quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 16 Điều lệ này.</li> <li>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây: <ol style="list-style-type: none"> <li>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</li> <li>b. Mục đích lấy ý kiến;</li> <li>c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông.</li> <li>d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;</li> <li>e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;</li> <li>f. Thời hạn phải gửi và Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;</li> <li>g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.</li> </ol> </li> <li>4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.</li> <li>5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo một trong</li> </ol>	

STT	<b>ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2016</b> <b>(Theo thông tư 121 cũ)</b>	<b>SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2018</b> <b>(Theo Thông tư mới 95-2017, Nghị định 71-2017)</b>	<b>LÝ DO/ CỎ SỞ</b> <b>PHÁP LÝ</b>
	<p>nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p> <p>d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;</p> <p>d. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;</p> <p>e. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;</p> <p>g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p> <p>4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức sau đây:</p> <p>a) Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu.</p> <p>b) Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</p> <p>Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là không tham gia biểu quyết.</p> <p>6. Hội đồng Quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban Kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;</p> <p>c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;</p> <p>d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;</p> <p>e. Các vấn đề đã được thông qua;</p> <p>f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.</p> <p>Các thành viên Hội đồng Quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p> <p>7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày hoặc thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty, trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.</p> <p>8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p> <p>9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số</p>	<p>các hình thức sau đây:</p> <p>a. Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</p> <p>b. Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</p> <p>Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là không tham gia biểu quyết.</p> <p>6. Hội đồng Quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban Kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;</p> <p>c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;</p> <p>d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;</p> <p>e. Các vấn đề đã được thông qua;</p> <p>f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.</p> <p>Các thành viên Hội đồng Quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p> <p>7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày hoặc thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty, trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.</p> <p>8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p> <p>9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số</p>	

STT	<p align="center"><b>ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2016</b> (Theo thông tư 121 cũ)</p> <p>Các thành viên Hội đồng Quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p> <p>6. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày hoặc thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.</p> <p>7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p> <p>8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành bao gồm cả các vấn đề nêu tại khoản 1 Điều 20 và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p align="center"><b>SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2018</b> (Theo Thông tư mới 95-2017, Nghị định 71-2017)</p> <p>có phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p align="center"><b>LÝ DO/ CỐ SỞ</b> <b>PHÁP LÝ</b></p>
29	<p><b>Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu quy định tại khoản 1 Điều 146 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.</p> <p>3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p> <p>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp hoặc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.</p> <p>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p><b>Điều 21: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;</p> <p>d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;</p> <p>e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;</p> <p>f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;</p> <p>g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;</p> <p>h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;</p> <p>i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.</p> <p>Biên bản được lập bằng tiếng Việt và/hoặc tiếng Anh. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.</p> <p>2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và</p>	

STT	ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2016 (Theo thông tư 121 cũ)	SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2018 (Theo Thông tư mới 95-2017, Nghị định 71-2017)	LÝ DO/ CƠ SỞ PHÁP LÝ
30	<p><b>Điều 23.</b> Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định hoặc một phần nội dung quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 24 Điều lệ này.</li> <li>2. Nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tố chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</li> </ol>	<p>thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p> <p>3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng 24 giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.</p> <p>4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p> <p>5. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại quyết định đó.</p>	
31	<p><b>LƯU Ý: TẠI “ĐIỀU LỆ 2016 PVTRANS PACIFIC” CÓ THÊM “ĐIỀU 24: HIỆU LỰC CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG” LÀ “ĐIỀU 148 LUẬT DANH NGHIỆP 2014”.</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại quyết định đó.</li> <li>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua quyết định đó không được thực hiện đúng như quy định.</li> <li>3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc</li> </ol>	<p><b>Điều 22: Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 10 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án xem xét, hủy bỏ quyết định hoặc một phần nội dung quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 19 Điều lệ này.</li> <li>2. Nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tố chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 60 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</li> </ol>	



STT	<p align="center"><b>ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2016</b> (Theo thông tư 121 cũ)</p> <p>Trọng tài hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 23, thì các quyết định đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.</p>	<p align="center"><b>SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2018</b> (Theo Thông tư mới 95-2017, Nghị định 71-2017)</p>	<p align="center"><b>LÝ DO/CƠ SỞ PHÁP LÝ</b></p>
32	<p align="center"><b>VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b></p>	<p align="center"><b>VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b></p>	<p>Bổ sung phù hợp với quy định mới</p>
33		<p><b>Điều 23: Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Trường hợp đã xác định trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng Quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng Quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng Quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng Quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;</li> <li>b. Trình độ học vấn;</li> <li>c. Trình độ chuyên môn;</li> <li>d. Quá trình công tác;</li> <li>e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng Quản trị và các chức danh quản lý khác;</li> <li>f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty;</li> <li>g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);</li> <li>h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);</li> <li>i. Các thông tin khác (nếu có).</li> </ul> <p>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng Quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</p> <p>3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng Quản trị thông</p>	

STT	ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2016 (Theo thông tư 121 cũ)	SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2018 (Theo Thông tư mới 95-2017, Nghị định 71-2017)	LÝ DO/ CỐ SỞ PHÁP LÝ
		<p>qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng Quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Thủ tục Hội đồng Quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng Quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định của pháp luật.</p>	
34	<p><b>Điều 25.</b> Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng Quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành hoặc thành viên Hội đồng Quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng Quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.</p> <p>Trường hợp tất cả các thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông đề cử. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền góp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng Quản trị và phải thông báo cho Hội đồng quản trị chậm nhất 03 ngày làm việc trước khi khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</p> <p>3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng Quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng Quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng Quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng Quản trị phải được</p>	<p><b>Điều 24: Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị cụ thể sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>Tổng số thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành hoặc thành viên Hội đồng Quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng Quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng Quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Thành viên đó không đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 151 Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng Quản trị;</p> <p>b. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng Quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>c. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;</p> <p>d. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng Quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</p> <p>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty có thể tạm miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị trong các trường hợp nêu trên. Việc tạm miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị này phải được chấp thuận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc miễn nhiệm thành viên đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị tạm miễn nhiệm.</p> <p>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty có thể bầu người khác có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Luật doanh nghiệp tạm thời làm thành viên Hội đồng Quản trị để thay thế thành viên bị miễn nhiệm. Việc bầu bổ sung</p>	<p><b>Điều 151 Luật DN:</b> Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT</p>

STT	ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2016 (Theo thông tư 121 cũ)	SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2018 (Theo Thông tư mới 95-2017, Nghị định 71-2017)	LÝ DO/CƠ SỞ PHÁP LÝ
	<p>công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p> <p>4. Thành viên Hội đồng Quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng Quản trị trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng Quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng Quản trị;</p> <p>b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;</p> <p>c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng Quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</p> <p>d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng Quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng Quản trị và Hội đồng Quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống;</p> <p>e. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>5. Hội đồng Quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng Quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng Quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng Quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng Quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.</p> <p>6. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng Quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p> <p>Thành viên Hội đồng Quản trị có thể không phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.</p>	<p>tạm thời thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc tạm bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng Quản trị tạm bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị mới được tính từ ngày việc tạm bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị đó. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng Quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng Quản trị tạm bổ nhiệm vẫn được coi là có hiệu lực.</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</p> <p>b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;</p> <p>c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.</p> <p>5. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng Quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p> <p>6. Thành viên Hội đồng Quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty và không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác.</p>	
35	<p><b>Điều 26.</b> Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng Quản trị. Hội đồng Quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Hội đồng Quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.</p>	<p><b>Điều 25: Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng Quản trị. Hội đồng Quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng</p>	<p><b>Khoản 2 Điều 149</b> Luật DN: quyền và nghĩa vụ của HĐQT</p> <p><b>Khoản 2 Điều 135</b> Luật DN: quyền và nghĩa vụ Đại hội đồng cổ đông</p> <p><b>Điều 162 Luật DN:</b></p>

STT	ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2016 (Theo thông tư 121 cũ)	SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2018 (Theo Thông tư mới 95-2017, Nghị định 71-2017)	LÝ DO/ CỐ SỞ PHÁP LÝ
	<p>3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng Quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty;</p> <p>b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác theo quy định quản lý nội bộ của Công ty. Quyết định tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p> <p>d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;</p> <p>e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với quản lý đó;</p> <p>f. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;</p> <p>g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;</p> <p>h. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu Công ty;</p> <p>i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác, người đại diện của Công ty. Việc bãi nhiệm nếu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);</p> <p>j. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng Quản trị bổ nhiệm Giám đốc điều hành;</p> <p>k. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức; xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p> <p>l. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.</p> <p>4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng Quản trị phê chuẩn:</p> <p>a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;</p> <p>b. Thành lập các công ty con của Công ty; việc góp vốn và mua lại cổ phần của doanh nghiệp khác.</p> <p>c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh</p>	<p>Quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư hàng năm của Công ty và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>c. Bổ nhiệm, miễn nhiệm Người điều hành Công ty, quyết định mức lương và các quyền lợi khác của họ theo quy định quản lý nội bộ của Công ty. Cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành, Ban kiểm soát tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư của Công ty, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó theo quy chế quản lý nội bộ của Công ty;</p> <p>d. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và Người điều hành Công ty;</p> <p>e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với Người điều hành Công ty cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với Người điều hành đó;</p> <p>f. Quyết định tổ chức bộ máy quản lý của Công ty, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, việc thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</p> <p>g. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;</p> <p>h. Xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>i. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;</p> <p>j. Kiến nghị mức cổ tức hàng năm và mức cổ tức tạm ứng, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p> <p>k. Đề xuất các loại cổ phiếu phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;</p> <p>l. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;</p> <p>m. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền của Công ty khi được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;</p> <p>n. Trình Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán của Công ty lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>o. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng Quản trị bổ nhiệm Giám đốc;</p> <p>p. Các quyền và nghĩa vụ khác (nếu có);</p> <p>3. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị tạm</p>	<p>Hợp đồng, giao dịch phải được DHDCEĐ hoặc HDQT chấp thuận</p>

STT	ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2016 (Theo thông tư 121 cũ)	SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2018 (Thông tư mới 95-2017, Nghị định 71-2017)	LÝ DO/CƠ SỞ PHÁP LÝ
	<p>ngành và trừ trường hợp quy định tại điểm m Khoản 2 Điều 14 Điều lệ này, Khoản 1 và 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng Quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm Công ty và liên doanh);</p> <p>d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;</p> <p>e. Việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;</p> <p>f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách từ 20 (hai mươi) tỷ đồng đến dưới 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất của Công ty hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% (mười phần trăm) giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;</p> <p>g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các Công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;</p> <p>h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;</p> <p>i. Việc Công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;</p> <p>j. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;</p> <p>k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.</p> <p>5. Hội đồng Quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng Quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng Quản trị thông qua.</p> <p>6. Trường hợp pháp luật quy định khác, Hội đồng Quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.</p> <p>7. Thành viên Hội đồng Quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng Quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng Quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng Quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.</p>	<p>phê duyệt bổ sung ngành nghề kinh doanh phù hợp với chiến lược phát triển dài hạn của Công ty và theo quy định của pháp luật. Việc tạm phê duyệt bổ sung ngành nghề kinh doanh phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.</p> <p>4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng Quản trị phê chuẩn:</p> <p>a. Thành lập chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty;</p> <p>b. Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển hàng năm của Công ty.</p> <p>c. Thành lập, công ty con của Công ty; mục tiêu chiến lược, kế hoạch phát triển dài hạn của công ty con của Công ty.</p> <p>d. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 135 và Khoản 1, Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng Quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;</p> <p>e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị theo phân cấp tại các quy chế quản lý nội bộ của Công ty;</p> <p>f. Các khoản đầu tư, thanh lý tài sản dưới 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất của Công ty và theo phân cấp tại các quy chế quản lý nội bộ của Công ty;</p> <p>g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các doanh nghiệp khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;</p> <p>h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết công nghệ và các loại tài sản phi tiền tệ khác;</p> <p>i. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;</p> <p>j. Quyết định mức giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;</p> <p>k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng Quản trị quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.</p> <p>5. Hội đồng Quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Giám đốc và Người điều hành Công ty trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng Quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng Quản trị thông qua.</p>	

STT	ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2016 (Theo thông tư 121 cũ)	SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2018 (Theo Thông tư mới 95-2017, Nghị định 71-2017)	LÝ DO/CƠ SỞ PHÁP LÝ
	<p>8. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng Quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng Quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chỉ tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.</p> <p>9. Thành viên Hội đồng Quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng Quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng Quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng Quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng Quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng Quản trị.</p> <p>Thành viên Hội đồng Quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng Quản trị</p>		
36		<p><b>Điều 26: Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Thành viên Hội đồng Quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình với tư cách là thành viên Hội đồng Quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng Quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng Quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.</p> <p>2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng Quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng Quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chỉ tiết trong báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng Quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng Quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng Quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng Quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng Quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác</p>	<p>Điều 26 là Điều mới được tách ra từ một phần của Điều 25-TT121 cũ, có thay đổi một số nội dung nhỏ)</p>

STT	ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2016 (Theo thông tư 121 cũ)	SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2018 (Theo Thông tư mới 95-2017, Nghị định 71-2017)	LÝ DO/ CƠ SỞ PHÁP LÝ
37	<p><b>Điều 27.</b> Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng Quản trị bầu một thành viên của Hội đồng Quản trị làm Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng Quản trị có thể kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc của Công ty nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua và pháp luật không có quy định khác".</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng Quản trị có trách nhiệm triệu tập và làm chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng Quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng Quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng Quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng Quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.</p>	<p>theo quyết định của Hội đồng Quản trị.</p> <p>4. Thành viên Hội đồng Quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng Quản trị.</p> <p><b>Điều 27: Chủ tịch Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Hội đồng Quản trị bầu một thành viên của Hội đồng Quản trị làm Chủ tịch.</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng Quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng Quản trị, đồng thời có các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng Quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng Quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>4. Chủ tịch Hội đồng Quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng Quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị từ chức, bị bãi miễn hoặc hết nhiệm kỳ thành viên Hội đồng Quản trị, Hội đồng Quản trị phải họp trong thời hạn mười (10) ngày làm việc để bầu Chủ tịch Hội đồng Quản trị thay thế. Trường hợp sau mười (10) ngày làm việc, Hội đồng Quản trị vẫn chưa tổ chức cuộc họp để bầu Chủ tịch, Ban Kiểm soát sẽ chủ trì triệu tập tổ chức cuộc họp của Hội đồng Quản trị để bầu Chủ tịch.</p> <p>5. Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty không được kiêm nhiệm chức danh Giám đốc Công ty.</p>	Bổ sung nội dung để phù hợp với qui định mới
38	<p><b>Điều 28.</b> Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>1. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng Quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng Quản trị theo nguyên tắc đa số.</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng Quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng Quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị, không được</p>	<p><b>Điều 28: Cuộc họp của Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng Quản trị thường kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng ít nhất mỗi quý phải họp một (01) lần.</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Ban Kiểm soát;</li> <li>Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) Người điều hành khác;</li> <li>Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;</li> <li>Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng Quản trị.</li> </ol> <p>3. Các cuộc họp Hội đồng Quản trị nêu tại Khoản <b>Error!</b> <b>Reference source not found.</b> Điều này phải được tiến hành trong</p>	Bổ sung nội dung để phù hợp với qui định mới

STT	ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2016 (Theo thông tư 121 cũ)	SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2018 (Theo Thông tư mới 95-2017, Nghị định 71-2017)	LÝ DO/ CỐ SỞ PHÁP LÝ
	<p>trí hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác;</li> <li>Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng Quản trị;</li> <li>Ban Kiểm soát.</li> </ol> <p>4. Các cuộc họp Hội đồng Quản trị nêu tại Khoản <b>Error! Reference source not found.</b> Điều 28 phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản <b>Error! Reference source not found.</b> Điều này có quyền triệu tập họp Hội đồng Quản trị.</p> <p>5. Trường hợp có yêu cầu của Kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.</p> <p>6. Các cuộc họp Hội đồng Quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác tại Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng Quản trị.</p> <p>7. Thông báo họp Hội đồng Quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng Quản trị ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp. Thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo văn bản và việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, nội dung các vấn đề thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp thiết và những vấn đề được thảo luận và biểu quyết của thành viên.</p> <p>Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng Quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.</p> <p>8. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng Quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.</p> <p>Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai (02) được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng Quản trị dự họp.</p> <p>9. Cuộc họp của Hội đồng Quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng Quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Nghệ từng thành viên Hội đồng Quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;</li> <li>Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách</li> </ol>	<p>thời hạn bảy (07) ngày làm việc sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản <b>Error! Reference source not found.</b> Điều này có quyền triệu tập họp Hội đồng Quản trị.</p> <p>4. Trường hợp có yêu cầu của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.</p> <p>5. Các cuộc họp Hội đồng Quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác tại Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng Quản trị.</p> <p>6. Thông báo họp Hội đồng Quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng Quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp. Thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, nội dung các vấn đề thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp thiết và những vấn đề được thảo luận và biểu quyết của thành viên.</p> <p>Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng Quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.</p> <p>7. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng Quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.</p> <p>Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai (02) được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng Quản trị dự họp.</p> <p>8. Cuộc họp của Hội đồng Quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng Quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Nghệ từng thành viên Hội đồng Quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;</li> <li>Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách</li> </ol>	



STT	<p align="center"><b>ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2016</b> (Theo thông tư 121 cũ)</p>	<p>người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng Quản trị có một (01) phiếu biểu quyết; b. Thành viên Hội đồng Quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng Quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng Quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết; c. Theo quy định tại Điểm d Khoản <b>Error! Reference source not found.</b> Điều 28, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng Quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng Quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng Quản trị cho chủ toạ cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ toạ liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng Quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ; d. Thành viên Hội đồng Quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 4 Điều 37 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó. 10. Thành viên Hội đồng Quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng Quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng Quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm họp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng Quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng Quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan. 11. Hội đồng Quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng Quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng Quản trị là phiếu quyết định. 12. Cuộc họp của Hội đồng Quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng Quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:</p>	<p align="center"><b>LÝ DO/ CƠ SỞ PHÁP LÝ</b></p>
	<p align="center"><b>SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2018</b> (Theo Thông tư mới 95-2017, Nghị định 71-2017)</p>	<p>đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng Quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng Quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ toạ cuộc họp. Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng Quản trị tham dự cuộc họp này. 9. Thành viên Hội đồng Quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải được đóng phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng Quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp. 10. Biểu quyết. a. Từ quy định tại Điểm b Khoản 11 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng Quản trị hoặc người được uỷ quyền theo quy định tại Khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng Quản trị có một (01) phiếu biểu quyết; b. Thành viên Hội đồng Quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng Quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng Quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết; c. Theo quy định tại Điểm d Khoản 11 Điều này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng Quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ toạ là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng Quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ; d. Thành viên Hội đồng Quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 5 Điều 39 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó. e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng Quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết. 11. Thành viên Hội đồng Quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được</p>	

STT	<p align="center"><b>ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2016</b> (Theo thông tư 121 cũ)</p>	<p align="center"><b>SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2018</b> (Theo Thông tư mới 95-2017, Nghị định 71-2017)</p>	<p align="center"><b>LÝ DO/ CỐ SỞ PHÁP LÝ</b></p>
	<p>a. Nghe từng thành viên Hội đồng Quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;</p> <p>b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.</p> <p>Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng Quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng Quản trị đồng nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.</p> <p>Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng Quản trị tham dự cuộc họp này.</p> <p>13. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng Quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng Quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.</p> <p>14. Chủ tịch Hội đồng Quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng Quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng Quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng Quản trị tham gia cuộc họp.</p> <p>15. Hội đồng Quản trị có thể thành lập và ủy quyền cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng Quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng Quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng Quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng Quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và</p>	<p>hường lợi từ một họp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng Quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm họp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng Quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng Quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc họp đồng nêu trên.</p> <p>12. Hội đồng Quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng Quản trị. Trường hợp số phiếu tán thành và phần đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng Quản trị là phiếu quyết định.</p> <p>13. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng Quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.</p> <p>Chủ tịch Hội đồng Quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng Quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp. Biên bản họp Hội đồng Quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng. Biên bản phải có chữ ký của tất cả chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản tham dự họp và người ghi biên bản cuộc họp hoặc biên bản có thể được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản phải có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng Quản trị tham gia cuộc họp và người ghi biên bản. Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng Quản trị.</p>	

STT	<p align="center"><b>ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2016</b> (Theo thông tư 121 cũ)</p>	<p>biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng Quản trị.</p> <p>16. Việc thực thi quyết định của Hội đồng Quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng Quản trị được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng Quản trị có thể có sai sót.</p>	<p align="center"><b>SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2018</b> (Theo Thông tư mới 95-2017, Nghị định 71-2017)</p>	<p align="center"><b>LÝ DO/CƠ SỞ PHÁP LÝ</b></p>
39			<p><b>Điều 29: Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Hội đồng Quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc phụ trách về chính sách phát triển, lương thưởng, nhân sự, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng Quản trị quyết định và có thể có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng Quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng Quản trị/thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành có thể chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm là trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng Quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng Quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng Quản trị hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng Quản trị phải phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty.</p>	<p><b>Điều mới được tách từ một phần của Điều 27-TT121 cũ; LƯU Ý</b> nội dung cũ: "...việc thực thi được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót" bị <b>bãi bỏ</b> và thay thế bằng quy định tại mục 2 điều này!</p>
40			<p><b>Điều 30: Người phụ trách quản trị công ty</b></p> <p>1. Hội đồng Quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị Công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị Công ty do Hội đồng Quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.</p> <p>2. Người phụ trách quản trị Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:</p> <p>a. Có hiểu biết về pháp luật;</p> <p>b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;</p> <p>c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng Quản trị.</p> <p>3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng Quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị Công ty tùy từng thời điểm.</p> <p>4. Người phụ trách quản trị Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Tư vấn Hội đồng Quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội</p>	<p><b>Điều khoản mới được bổ sung</b></p>

STT	ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2016 (Theo thông tư 121 cũ)	SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2018 (Theo Thông tư mới 95-2017, Nghị định 71-2017)	LÝ DO/ CỐ SỞ PHÁP LÝ
41	VIII. GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY	đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông; b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng Quản trị hoặc Ban kiểm soát; c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; d. Tham dự các cuộc họp; e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng Quản trị phù hợp với quy định của pháp luật; f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng Quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng Quản trị và Kiểm soát viên; g. Giám sát và báo cáo Hội đồng Quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty; h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.	VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH CÔNG TY
42	<b>Điều 29.</b> Tổ chức bộ máy quản lý Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng Quản trị. Công ty có một (01) Giám đốc, các Phó Giám đốc và một Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng Quản trị được thông qua một cách hợp thức.	<b>Điều 31: Tổ chức bộ máy quản lý</b> Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng Quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có một (01) Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm theo phân cấp trong quy chế nội bộ của Công ty. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh thuộc phân cấp của Hội đồng Quản trị phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng Quản trị.	<b>Điều 31:</b> Tổ chức bộ máy quản lý
43	<b>Điều 30.</b> Cán bộ quản lý 1. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng Quản trị, Công ty được tuyển dụng cán bộ quản lý cần thiết, với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý Công ty do Hội đồng Quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự miễn can cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra. 2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc do Hội đồng Quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác do Hội đồng Quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc điều hành.	<b>Điều 32: Người điều hành Công ty</b> 1. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng Quản trị, Công ty được tuyển dụng Người điều hành với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý nội bộ của Công ty do Hội đồng Quản trị quy định. Người điều hành Công ty phải có trách nhiệm miễn can để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức. 2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc do Hội đồng Quản trị quyết định và hợp đồng với những Người điều hành khác do Hội đồng Quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc.	<b>Điều 32:</b> Người điều hành Công ty
44	<b>Điều 31.</b> Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của	<b>Điều 33:</b> Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của	<b>Điều 33:</b> Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của

STT	ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2016 (Theo thông tư 121 cũ)	LÝ DO/ CƠ SỞ PHÁP LÝ
	<p><b>Giám đốc điều hành</b></p> <p>1. Hội đồng Quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.</p> <p>2. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá 05 năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.</p> <p>3. Giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:</p> <p>a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng Quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;</p> <p>c. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng Quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của Hội đồng Quản trị, và tư vấn đề Hội đồng Quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;</p> <p>d. Tham khảo ý kiến của Hội đồng Quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ; bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.</p> <p>e. Vào ngày 31 tháng 12 hàng năm, Giám đốc phải trình Hội đồng Quản trị phê duyệt kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;</p> <p>f. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;</p> <p>g. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng</p>	
	<p><b>Giám đốc</b></p> <p>1. Hội đồng Quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.</p> <p>2. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy chế nội bộ của Công ty.</p> <p>3. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>b. Quyết định các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng Quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;</p> <p>c. Kiến nghị với Hội đồng Quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;</p> <p>d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;</p> <p>e. Kiến nghị số lượng Người điều hành Công ty mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng Quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ của Công ty và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với Người điều hành Công ty để Hội đồng Quản trị quyết định;</p> <p>f. Quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của các chức danh thuộc thẩm quyền của Giám đốc theo quy định tại các quy chế nội bộ của Công ty;</p> <p>g. Trình Hội đồng Quản trị phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách, kế hoạch tài chính năm của Công ty;</p> <p>h. Chuẩn bị các bản kế hoạch dài hạn của Công ty phục vụ hoạt động quản lý dài hạn của Công ty theo mục tiêu, chiến lược phát triển. Bản kế hoạch dài hạn cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng Quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế nội bộ của Công ty;</p>	

STT	<p align="center"><b>ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2016</b> (Theo thông tư 121 cũ)</p>	<p align="center"><b>SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2018</b> (Theo Thông tư mới 95-2017, Nghị định 71-2017)</p>	<p align="center"><b>LÝ DO/ CƠ SỞ PHÁP LÝ</b></p>
45	<p>Quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;</p> <p>h. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng Quản trị, hợp đồng lao động của Giám đốc và pháp luật.</p> <p>4. Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.</p> <p>5. Hội đồng Quản trị có thể bãi nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng Quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bỏ nhiệm một Giám đốc mới thay thế.</p> <p><b>Điều 32. Thư ký Công ty</b></p> <p>Hội đồng Quản trị chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng Quản trị. Hội đồng Quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng Quản trị cũng có thể bỏ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:</p> <p>a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;</p> <p>b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;</p> <p>c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;</p> <p>d. Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;</p> <p>e. Hỗ trợ Công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;</p> <p>f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này.</p>	<p>i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng Quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.</p> <p>4. Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.</p> <p>5. Hội đồng Quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng Quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bỏ nhiệm Giám đốc mới thay thế.</p>	<p>Bỏ điều này phù hợp với quy định mới</p>
46	<p><b>LƯU Ý: ĐIỀU KHOẢN THƯ KÝ CÔNG TY ĐÃ BỎ;</b></p> <p><b>TRONG “ĐIỀU LỆ 2016 PVTRANS PACIFIC” CÓ THÊM “ĐIỀU 33: QUYỀN KHỎI KIẾN ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, GIÁM ĐỐC” – ĐÂY LÀ “ĐIỀU 161 LUẬT DOANH NGHIỆP 2014”.</b></p> <p>1. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 1% số cổ phần phổ thông liên tục trong thời hạn 06 tháng có quyền tự mình hoặc nhân danh công ty khởi kiện trách nhiệm dân sự đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Vi phạm nghĩa vụ người quản lý công ty theo quy định tại Điều 160 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>b) Không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ được giao; không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, không kịp thời nghị quyết của Hội đồng quản trị;</p>		

STT	ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2016 (Theo thông tư 121 cũ)	SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2018 (Theo Thông tư mới 95-2017, Nghị định 71-2017)	LÝ DO/CƠ SỞ PHÁP LÝ
47	<p>c) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao trái với quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hoặc nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d) Sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của công ty để tư lợi riêng hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>đ) Sử dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của công ty để tư lợi riêng hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p> <p>2. Trình tự, thủ tục khởi kiện thực hiện tương ứng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Chi phí khởi kiện trong trường hợp cổ đông, nhóm cổ đông khởi kiện nhân danh công ty sẽ tính vào chi phí của công ty, trừ trường hợp thành viên khởi kiện bị bác yêu cầu khởi kiện</p>	<p><b>Điều 34: Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên</b></p> <p>1. Việc ứng cử, đề cử, tiêu chuẩn Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1 Điều 23 Điều lệ này.</p> <p>2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban Kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Thủ tục Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu ứng viên Ban Kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định của pháp luật.</p>	<p><b>Điều khoản mới, có chỉnh sửa cấu chữ cho phù hợp</b></p> <p><b>Điều 23DL:</b> ứng cử, đề cử thành viên HĐQT</p>
48	IX. BAN KIỂM SOÁT	<p><b>Điều 35: Kiểm soát viên</b></p> <p>1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.</p> <p>2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 20 Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ và Điều lệ Công ty.</p> <p>3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <p>a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;</p>	<p>Làm rõ nghĩa thêm Mục 1 Điều 35;</p> <p><b>Mục 2. Điều 35</b> này viện dẫn <b>Nghị định 71</b> đã bao hàm các nội dung cần thiết</p>
49	<p><b>Điều 34.</b> Thành viên Ban kiểm soát</p> <p>1. Ban Kiểm soát của Công ty có từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Các Kiểm soát viên không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.</p> <p>Các Kiểm soát viên không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty. Kiểm soát viên bầu một (01) thành viên trong số họ làm Trưởng ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban Kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Kiểm soát viên Công ty phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp</p>		

STT	ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2016 (Theo thông tư 121 cũ)	SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2018 (Theo Thông tư mới 95-2017, Nghị định 71-2017)	LÝ DO/CƠ SỞ PHÁP LÝ
	<p>tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.</p> <p>Trường Ban Kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <p>a. Triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát;</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng Quản trị, Giám đốc và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban Kiểm soát;</p> <p>c. Lập và ký báo cáo của Ban Kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng Quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền góp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát và phải thông báo cho Hội đồng quản trị chậm nhất 03 ngày làm việc trước khi khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.</p> <p>3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban Kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc từ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Cơ chế Ban Kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban Kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p> <p>4. Các Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm; Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>5. Kiểm soát viên không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm Kiểm soát viên;</p> <p>b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty;</p> <p>c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các Kiểm soát viên có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;</p> <p>d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban Kiểm soát trong vòng sáu (06) tháng liên tục, không được sự chấp thuận của Ban Kiểm soát và Ban Kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;</p> <p>Thành viên đó bị cách chức Kiểm soát viên theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>b. Yêu cầu Hội đồng Quản trị, Giám đốc và Người điều hành Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban Kiểm soát;</p> <p>c. Lập và ký báo cáo của Ban Kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng Quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;</p> <p>b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>c. Có đơn bằng văn bản xin từ chức gửi đến trụ sở chính của Công ty;</p> <p>d. Kiểm soát viên đó bị rối loạn tâm thần và Kiểm soát viên khác của Ban Kiểm soát có những bằng chứng chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</p> <p>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Kiểm soát Công ty có thể tạm miễn nhiệm Kiểm soát viên trong các trường hợp nêu trên. Việc tạm miễn nhiệm Kiểm soát viên này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc miễn nhiệm Kiểm soát viên đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban kiểm soát tạm miễn nhiệm.</p> <p>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Kiểm soát Công ty có thể bầu người khác có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp tạm thời làm Kiểm soát viên để thay thế Kiểm soát viên bị miễn nhiệm. Việc bầu bổ sung tạm thời Kiểm soát viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc tạm bổ nhiệm Kiểm soát viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban Kiểm soát tạm bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Kiểm soát viên đó. Trong trường hợp Kiểm soát viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Ban Kiểm soát cho đến trước thời điểm diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của Kiểm soát viên tạm bổ nhiệm vẫn được coi là có hiệu lực.</p> <p>5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>e. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</p> <p>f. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;</p> <p>g. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>h. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.</p>	<p><i>có sửa đổi viện dẫn, sửa đổi bổ sung một số nội dung về quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát</i></p>



STT	ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2016 (Theo thông tư 121 cũ)	SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2018 (Theo Thông tư mới 95-2017, Nghị định 71-2017)	LÝ DO/ CỞ SỞ PHÁP LÝ
50	<p><b>Điều 35.</b> Ban kiểm soát</p> <p>1. Công ty phải có Ban Kiểm soát và Ban Kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Quyền hạn và trách nhiệm quy định trong Điều lệ này chủ yếu như sau:</p> <p>a. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;</p> <p>b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;</p> <p>c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của Công ty nếu thấy cần thiết;</p> <p>d. Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý;</p> <p>đ. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;</p> <p>e. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý Công ty;</p> <p>g. Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng Quản trị chấp thuận; và</p> <p>h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc và cán bộ quản lý khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban Kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng Quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng Quản trị phải được cung cấp cho Kiểm soát viên vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng Quản trị.</p> <p>3. Ban Kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban Kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát phải họp tối thiểu mỗi quý một lần, cuộc họp được gọi là họp lệ khi có tối thiểu 2/3 số lượng thành viên tham gia.</p> <p>4. Mức thù lao của các Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban Kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban Kiểm soát.</p>	<p><b>Điều 36:</b> Ban kiểm soát</p> <p>1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty;</p> <p>b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;</p> <p>c. Giám sát tình hình tài chính Công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc, người điều hành Công ty, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Giám đốc và cổ đông;</p> <p>d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc và người điều hành Công ty, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng Quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;</p> <p>e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp;</p> <p>f. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc và người điều hành Công ty phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng Quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng Quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng Quản trị.</p> <p>3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.</p> <p>Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.</p>	<p><b>Điều 165 Luật DN:</b> Quyền và nghĩa vụ Ban kiểm soát</p>
51	<p><b>X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC (GIÁM ĐỐC) ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC</b></p>		

STT	ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2016 (Theo thông tư 121 cũ)	SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2018 (Theo Thông tư mới 95-2017, Nghị định 71-2017)	LÝ DO/CƠ SỞ PHÁP LÝ
52	<p><b>Điều 36.</b> Trách nhiệm cân trọng</p> <p>Thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng Quản trị, một cách trung thực và công bằng vì lợi ích của Công ty và với mức độ cân trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.</p>	<p><b>Điều 37: Trách nhiệm cân trọng</b></p> <p>Thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành Công ty có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng Quản trị, một cách trung thực, cân trọng vì lợi ích của Công ty.</p>	
53	<p><b>Điều 37.</b> Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>1. Thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và cán bộ quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích hoặc cá nhân khác.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng Quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.</p> <p>3. Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có thể được hưởng lợi từ việc cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.</p> <p>4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc Công ty, Kiểm soát viên, Giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng Quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng Quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng Quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá</p>	<p><b>Điều 38: Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</b></p> <p>1. Thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và Người điều hành Công ty phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định Pháp luật khác.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và Người điều hành Công ty không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và Người điều hành Công ty có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng Quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.</p> <p>4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, Người điều hành Công ty và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp Công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các Công ty trong cùng Tập đoàn hoặc các Công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm Công ty mẹ, Công ty con hoặc Tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.</p> <p>5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ hoặc thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, Người điều hành Công ty và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc Công ty, đối tác, hiệp hội, tổ chức mà thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, Người điều hành Công ty hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội</p>	<p><b>Điều 159 Luật Doanh nghiệp:</b> “Công khai các lợi ích liên quan”</p> <p><b>Mục 5. Điều 39</b> này đã được sửa từ ngữ để rõ nghĩa và chặt chẽ</p>

STT	<p align="center"><b>ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2016</b> (Theo thông tư 121 cũ)</p>	<p>trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng Quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;</p> <p>c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng Quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện.</p> <p>Thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p>	<p align="center"><b>SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2018</b> (Theo Thông tư mới 95-2017, Nghị định 71-2017)</p>	<p align="center"><b>LÝ DO/ CỐ SỞ PHÁP LÝ</b></p>
		<p>đồng Quản trị chấp thuận:</p> <p>a. Hội đồng Quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính đã kiểm toán gần nhất. Trường hợp này, người đại diện Công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng Quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết;</p> <p>b. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác ngoài các giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp này, người đại diện Công ty ký hợp đồng phải thông báo Hội đồng Quản trị và Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng Quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện <b>ít nhất 65%</b> tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành;</p> <p>c. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại mục a và mục b Điều này, gây thiệt hại cho Công ty; người ký kết hợp đồng, cổ đông, thành viên Hội đồng Quản trị hoặc Giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó;</p> <p>d. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p> <p>Thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, Người điều hành Công ty và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p>		
54	<p><b>Điều 38.</b> Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</p> <p>1. Thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và cán bộ quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự</p>	<p><b>Điều 59: Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</b></p> <p>1. Thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và Người điều hành Công ty vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự</p>		

STT	ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2016 (Theo thông tư 121 cũ)	SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2018 (Theo Thông tư mới 95-2017, Nghị định 71-2017)	LÝ DO/CO SỞ PHÁP LÝ
55	<p>và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.</p> <p>2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng Quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng Quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vi lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vi lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;</p> <p>b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.</p> <p>3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.</p>	<p>mãn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.</p> <p>2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, Người điều hành Công ty, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng Quản trị, Người điều hành Công ty, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vi lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.</p> <p>3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Người điều hành Công ty, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vi lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;</p> <p>b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.</p> <p>c. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.</p>	
56	<p><b>XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY</b></p> <p><b>Điều 39.</b> Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</p> <p>1. Có đồng hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 2 Điều 25 và Khoản 2 Điều 34 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và cán bộ quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của</p>	<p><b>Điều 40: Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</b></p> <p>1. Có đồng hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 2 Điều 23 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và Người điều hành Công ty có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông</p>	

STT	ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2016 (Theo thông tư 121 cũ)	SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2018 (Theo Thông tư mới 95-2017, Nghị định 71-2017)	LÝ DO/CƠ SỞ PHÁP LÝ
	<p>Công ty, danh sách cổ đông và những số sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.</p> <p>3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị, các báo cáo của Hội đồng Quản trị, các báo cáo của Ban Kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.</p> <p>4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên website của Công ty.</p>	<p>của Công ty, danh sách cổ đông và những số sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.</p> <p>3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị, các báo cáo của Hội đồng Quản trị, các báo cáo của Ban Kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.</p> <p>4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.</p>	
57	<p>XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN</p> <p><b>Điều 40.</b> Công nhân viên và công đoàn</p> <p>1. Giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng Quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý.</p> <p>2. Giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng Quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.</p>	<p><b>Điều 41: Công nhân viên và công đoàn</b></p> <p>1. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng Quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành Công ty.</p> <p>2. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng Quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.</p>	
59	<p>XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN</p>	<p><b>Điều 42: Phân phối lợi nhuận</b></p>	
60	<p><b>Điều 41.</b> Phân phối lợi nhuận</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.</p> <p>2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng Quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.</p> <p>3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.</p> <p>4. Hội đồng Quản trị có thể để nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng Quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.</p> <p>5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông</p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.</p> <p>2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.</p> <p>3. Hội đồng Quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng Quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.</p> <p>4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các loại cổ phiếu</p>	

STT	ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2016 (Theo thông tư 121 cũ)	SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2018 (Theo Thông tư mới 95-2017, Nghị định 71-2017)	LÝ DO/ CỐ SỞ PHÁP LÝ
	<p>cung cấp mà cô đồng nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cô đồng thụ hưởng. Việc thanh toán cô tức đối với các cô phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua các công ty chứng khoán là thành viên của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.</p> <p>6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng Quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cô đồng. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cô đồng hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cô tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cô phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.</p> <p>Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.</p>	<p>niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua các công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.</p> <p>5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng Quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cô đồng. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cô đồng hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cô tức, nhận cô phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác;</p> <p>6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.</p>	
61	<p>XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRÙ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN</p>		
62	<p><b>Điều 42.</b> Tài khoản ngân hàng</p> <p>1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.</p> <p>2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.</p> <p>3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.</p>	<p><b>Điều 43:</b> Tài khoản ngân hàng</p> <p>1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.</p> <p>2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.</p> <p>3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.</p>	<p>Công ty đã hoạt động nhiều năm nên bỏ phần cấp GCN của ĐL mẫu</p>
63	<p><b>Điều 43.</b> Năm tài chính</p> <p>Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.</p>	<p><b>Điều 44:</b> Năm tài chính</p> <p>Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm.</p>	
64	<p><b>Điều 44.</b> Chế độ kế toán</p> <p>1. Chuẩn mực kế toán Công ty sử dụng là Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chuẩn mực kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.</p> <p>2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.</p> <p>3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.</p>	<p><b>Điều 45:</b> Chế độ kế toán</p> <p>1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.</p> <p>2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.</p> <p>3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.</p>	

STT	ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2016 (Theo thông tư 121 cũ)	SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2018 (Theo Thông tư mới 95-2017, Nghị định 71-2017)	LÝ DO/CƠ SỞ PHÁP LÝ
65	<p><b>ĐIỀU 45.</b> Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý</p> <p>1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 47 Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.</p> <p>2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính, bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.</p> <p>3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng và quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán các quy định khác của Luật Doanh nghiệp (nếu có).</p> <p>4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của Công ty phải được công bố trên website của Công ty.</p> <p>5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.</p>	<p><b>ĐIỀU 46: Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý</b></p> <p>1. Trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, Công ty phải lập báo cáo tài chính năm, theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 49 Điều lệ này. Công ty phải nộp và công bố báo cáo tài chính năm cho cơ quan thuế, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Công ty trong năm tài chính, bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.</p> <p>3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, cơ quan thuế và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được kiểm toán và báo cáo tài chính quý phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.</p> <p>5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p><b>Quy định rõ:</b> Trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, Công ty phải lập báo cáo tài chính năm</p> <p><b>Điều 49DL:</b> Kiểm toán</p>
66	<p><b>ĐIỀU 46.</b> Báo cáo thường niên</p> <p>Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>	<p><b>Điều 47: Báo cáo thường niên</b></p> <p>Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>	
67	<p><b>Điều 46.</b> Báo cáo thường niên</p> <p>Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>	<p><b>Điều 48: Kiểm toán</b></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng Quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính sáu tháng, báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc kỳ kế toán.</p> <p>2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng Quản trị trong vòng ba (03) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p>	<p><b>Mục 1 điều lệ cũ:</b> Ngoài ra Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (Petrovietnam) có quyền dùng bộ máy kiểm toán nội bộ của mình để thực hiện các hoạt động kiểm toán tại Công ty khi thấy cần thiết.</p> <p><b>Mục 2: sửa trong vòng 03 tháng</b></p>
68	<p><b>ĐIỀU 47.</b> Kiểm toán</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng Quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.</p> <p>2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận báo cáo tài chính năm của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng Quản trị trong vòng ba (03) tháng kể từ ngày kết</p>		
69	<p><b>ĐIỀU 47.</b> Kiểm toán</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng Quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.</p> <p>2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận báo cáo tài chính năm của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng Quản trị trong vòng ba (03) tháng kể từ ngày kết</p>		

STT	ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2016 (Theo thông tư 121 cũ)	SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2018 (Theo Thông tư mới 95-2017, Nghị định 71-2017)	LÝ DO/ CƠ SỞ PHÁP LÝ
70	<p>thúc năm tài chính.</p> <p>3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.</p> <p>4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.</p> <p><b>XVII. CON DẤU</b></p>	<p>3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.</p> <p>4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.</p>	
71	<p><b>Điều 48.</b> Con dấu</p> <p>1. Hội đồng quản trị quyết định về số lượng, hình thức và nội dung con dấu của Công ty. Nội dung con dấu phải thể hiện những thông tin sau đây:</p> <p>a) Tên Công ty</p> <p>b) Mã số doanh nghiệp</p> <p>2. Trước khi sử dụng, Công ty phải có thông báo mẫu con dấu với cơ quan đăng ký doanh nghiệp để đăng tải công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>3. Hội đồng Quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>4. Con dấu được sử dụng trong các trường hợp theo quy định của pháp luật hoặc các bên giao dịch có thỏa thuận về việc sử dụng dấu.</p>	<p><b>Điều 49: Con dấu</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p> <p>2. Hội đồng Quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	<p>Có sửa đổi theo nội dung TT mới</p>
72	<p><b>XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ</b></p>		
73	<p><b>Điều 49.</b> Chấm dứt hoạt động</p> <p>1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:</p> <p>a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;</p> <p>b. Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>c. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng Quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.</p>	<p><b>Điều 50: Chấm dứt hoạt động</b></p> <p>1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:</p> <p>a. Giải thể theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b. Bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng Quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền theo quy định.</p>	<p>Chỉnh sửa các trường hợp Mục I cho phù hợp thực tế</p>
74	<p><b>Điều 50.</b> Gia hạn hoạt động</p> <p>1. Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề</p>		<p>Bỏ Điều “Gia hạn hoạt động” do không phù hợp với quy định mới</p>



STT	ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2016 (Theo thông tư 121 cũ)	SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2018 (Theo Thông tư mới 95-2017, Nghị định 71-2017)	LÝ DO/ CỐ SỞ PHÁP LÝ
75	<p>nghị của Hội đồng Quản trị.</p> <p>2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p> <p><b>Điều 51.</b> Thanh lý</p> <p>1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng Quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng Quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.</p> <p>2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.</p> <p>3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:</p> <p>a. Các chi phí thanh lý;</p> <p>b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;</p> <p>c. Thuế và các khoản nộp cho Nhà nước;</p> <p>d. Các khoản vay (nếu có);</p> <p>đ. Các khoản nợ khác của Công ty;</p> <p>e. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (đ) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.</p>	<p><b>Điều 51: Thanh lý</b></p> <p>1. Sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng Quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng Quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.</p> <p>2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.</p> <p>3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:</p> <p>a. Các chi phí thanh lý;</p> <p>b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thời việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;</p> <p>c. Nợ thuế;</p> <p>d. Các khoản nợ khác của Công ty;</p> <p>e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (đ) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.</p>	sửa đổi một số nội dung của Mục 3: Tiền thu được từ việc thanh lý
76	<p><b>XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ</b></p> <p><b>Điều 52.</b> Giải quyết tranh chấp nội bộ</p> <p>1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:</p> <p>a. Cổ đông với Công ty;</p> <p>b. Cổ đông với Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc hay cán bộ quản lý cao cấp,</p> <p>Các bên liên quan có gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng Quản trị hay Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Chủ tịch Hội đồng Quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng</p>	<p><b>Điều 52: Giải quyết tranh chấp nội bộ</b></p> <p>1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, các luật khác, Điều lệ Công ty, các quy định quy định giữa:</p> <p>a. Cổ đông với Công ty;</p> <p>b. Cổ đông với Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc hay Người điều hành Công ty;</p> <p>Các bên liên quan có gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng Quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Chủ tịch Hội đồng Quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng</p>	
77			

STT	<p align="center"><b>ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2016</b> (Theo thông tư 121 cũ)</p> <p>bên trình bày các yêu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng Quản trị hay Chủ tịch Hội đồng Quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban chấp hành công đoàn Công ty chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.</p> <p>2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.</p> <p>3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.</p>	<p align="center"><b>SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2018</b> (Theo Thông tư mới 95-2017, Nghị định 71-2017)</p> <p>bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng Quản trị hay Chủ tịch Hội đồng Quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban chấp hành công đoàn Công ty chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.</p> <p>2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp thuận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Tòa án kinh tế.</p> <p>3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.</p>	<p align="center"><b>LÝ DO/ CƠ SỞ PHÁP LÝ</b></p>
78	<p align="center"><b>XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ</b></p>		
79	<p><b>Điều 53.</b> Bổ sung và sửa đổi Điều lệ</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.</li> <li>Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.</li> </ol>	<p><b>Điều 53: Bổ sung và sửa đổi Điều lệ</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.</li> <li>Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.</li> </ol>	
80	<p align="center"><b>XXI. NGÀY HIỆU LỰC</b></p>		
81	<p><b>Điều 54.</b> Ngày hiệu lực</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Bản Điều lệ này gồm 21 chương 54 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí nhất trí thông qua ngày 20 tháng 4 năm 2016; Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 68/NQ-VTDK-HĐQT ngày 25/10/2016 (theo ủy quyền của ĐHQĐ) tại Thành phố Hồ Chí Minh và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</li> <li>Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó: <ol style="list-style-type: none"> <li>Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương</li> <li>Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố;</li> <li>Bốn (04) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty.</li> </ol> </li> <li>Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.</li> <li>Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số</li> </ol>	<p><b>Điều 54: Ngày hiệu lực</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Bản Điều lệ này gồm 21 chương 54 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí nhất trí thông qua ngày .... tháng ... năm 2018 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</li> <li>Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó: <ol style="list-style-type: none"> <li>Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương;</li> <li>Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố;</li> <li>Bốn (04) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty.</li> </ol> </li> <li>Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.</li> <li>Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng Quản trị.</li> </ol>	<p>Điều chỉnh nhằm phù hợp với quy định mới</p>

STT	ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2016 (Theo thông tư 121 cũ) thành viên Hội đồng Quản trị.	SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ PVTRANS PACIFIC 2018 (Theo Thông tư mới 95-2017, Nghị định 71-2017)	LÝ DO/CƠ SỞ PHÁP LÝ
-----	---	--	------------------------

**DỰ THẢO**

Tp, Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2018

## TỜ TRÌNH

V/v: **Sửa đổi Quy chế nội bộ**  
về **Quản trị Công ty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CÔNG TY CP VTĐK THÁI BÌNH DƯƠNG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Sửa đổi bổ sung một số điều Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010.
- Căn cứ Nghị định số 71/2016/NĐ-CP ngày 06/06/2016 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty đại chúng.
- Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 về việc hướng dẫn một số điều Nghị định 71/2016/NĐ-CP của Chính phủ về quản trị Công ty đại chúng.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương.

Thực hiện việc sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương theo các quy định của Nghị định số 71/2016/NĐ-CP ngày 06/06/2016 và Thông thư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương đã dự thảo sửa đổi, bổ sung quy chế Quản trị Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí phù hợp với quy định mới của Nghị định và thông tư nói trên. Quy chế này thay thế cho quy chế nội bộ về Quản trị công ty của Công ty được ban hành kèm theo Quyết định số 04/QĐTBD-HĐQT ngày 20/05/2013 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 xem xét và thông qua Quy chế nội bộ về Quản trị của Công ty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương như dự thảo nội dung đính kèm.

Kính trình Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**Mai Thế Toàn**

**DỰ THẢO**

**QUY CHẾ QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ THÁI BÌNH DƯƠNG**  
(đính kèm Nghị quyết số ...../NQ-TBD-HĐQT ngày .../.../2018)

**CHƯƠNG I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1: Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế quản trị của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương (sau đây gọi tắt là Công ty) được xây dựng dựa trên Điều lệ Công ty, Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017, Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 và các văn bản pháp luật liên quan khác.

**Điều 2: Giải thích thuật ngữ**

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- **Quản trị Tổng công ty:** là hệ thống các nguyên tắc đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý; đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan; đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông; công khai minh bạch mọi hoạt động của Công ty;
- **Luật Doanh nghiệp:** có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản sửa đổi bổ sung (nếu có);
- **Luật chứng khoán:** là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có);
- **Người có liên quan:** là cá nhân, tổ chức được quy định tại “Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp” và “Khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán”;
- **Người điều hành Công ty:** là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý khác theo quy định của Điều lệ Công ty;
- **Người quản lý khác:** là người được Hội đồng Quản trị Công ty bổ nhiệm, miễn nhiệm theo các quy định tại các quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- **Cổ đông của Công ty:** là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;
- **Cổ đông lớn:** là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ năm phần trăm (5%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty;
- **Nguyên tắc áp dụng pháp luật chuyên ngành:** Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định về Quản trị Công ty khác với quy định tại Quy chế này thì áp dụng quy định của pháp luật chuyên ngành.

**CHƯƠNG II**  
**TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP**  
**VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 3: Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được cung cấp bởi Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD). Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 4: Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông**

1. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố bằng phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).

2. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn địa chỉ trang thông tin điện tử có toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên trong trường hợp đã xác định được trước ứng viên và thông tin liên quan đến các ứng viên đó;
- c. Phiếu biểu quyết;
- d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
- e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

### **Điều 5: Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông phổ thông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng Quản trị Công ty làm đại diện cho mình tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức khác theo quy định của pháp luật và quy định cụ thể của Công ty khi tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

2. Các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết hoặc người được ủy quyền dự họp có quyền biểu quyết (theo danh sách chốt cổ đông để thực hiện quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp)

có mặt tại Đại hội và thực hiện đăng ký tham dự Đại hội một cách hợp lệ theo quy định do Công ty công bố.

3. Trước khi khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

#### **Điều 6: Ban kiểm phiếu**

1. Việc kiểm phiếu sẽ được thực hiện thông qua Ban Kiểm phiếu. Ban Tổ chức Đại hội sẽ chuẩn bị và đề xuất với Đại hội đồng cổ đông một (01) Ban Kiểm phiếu để chịu trách nhiệm: Kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội; Giới thiệu và phát phiếu bầu, hướng dẫn và giải đáp thắc mắc trong quá trình bầu cử/biểu quyết; Tiến hành kiểm phiếu; Công bố kết quả bầu cử/biểu quyết trước Đại hội. Số lượng, thành phần Ban Kiểm phiếu được Ban tổ chức đề cử và được các cổ đông tham dự Đại hội thông qua tại Đại hội theo hình thức biểu quyết công khai.

2. Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, ứng cử vào Hội đồng Quản trị hoặc Ban Kiểm soát.

#### **Điều 7: Nguyên tắc và cách thức bỏ phiếu**

1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông của Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một (01) phiếu biểu quyết. Nội dung của phiếu biểu quyết bao gồm: họ và tên của cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết và tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu/đại diện của cổ đông đó, các vấn đề cần được biểu quyết. Phiếu biểu quyết phải bao gồm các nội dung cần được thông qua tại Đại hội theo chương trình nghị sự đã được thông qua.

2. Khi được phát phiếu biểu quyết, cổ đông/đại diện được ủy quyền phải kiểm tra thông tin, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết và tổng số phiếu biểu quyết nhận được, nếu có sai sót phải thông báo ngay tại thời điểm nhận phiếu. Phiếu biểu quyết được coi là hợp lệ khi có đầy đủ, chính xác các thông tin theo yêu cầu trên phiếu biểu quyết.

3. Khi tiến hành biểu quyết, cổ đông/đại diện được ủy quyền có quyền quyết định đồng ý hoặc không đồng ý hoặc không có ý kiến bằng cách đánh dấu theo hướng dẫn của Ban Kiểm phiếu vào ô tương ứng với lựa chọn của mình cho từng vấn đề cần biểu quyết trên phiếu biểu quyết.

4. Trước khi bỏ phiếu, Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra tình trạng hòm phiếu trước sự chứng kiến của cổ đông có mặt tại Đại hội.

5. Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có thông báo của đại diện Ban Kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu cử/biểu quyết vào hòm phiếu hoặc sau 30 phút kể từ thời điểm thông báo tùy thuộc vào sự việc nào đến trước. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, hòm phiếu sẽ được Ban Kiểm phiếu niêm phong.

6. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

#### **Điều 8: Cách thức kiểm phiếu**

Ban Kiểm phiếu thực hiện kiểm phiếu theo quy định như sau:

- a. Ban Kiểm phiếu làm việc trong 01 phòng làm việc/khu vực riêng;
- b. Ban Kiểm phiếu có thể sử dụng các phương tiện kỹ thuật điện tử và chuyên viên kỹ thuật hỗ trợ trong việc kiểm phiếu;
- c. Kiểm tra tính hợp lệ của các phiếu bầu cử/biểu quyết;
- d. Kiểm tra lần lượt từng phiếu bầu cử/biểu quyết và ghi kết quả kiểm phiếu;
- e. Niêm phong toàn bộ các phiếu bầu cử/biểu quyết và bàn giao lại cho Chủ tọa.

#### **Điều 9: Lập và công bố biên bản kiểm phiếu**

1. Sau khi kiểm phiếu xong, Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm tổng hợp kết quả bầu cử/biểu quyết và lập thành Biên bản Kiểm phiếu. Biên bản kiểm phiếu sẽ được các thành viên của Ban Kiểm phiếu ký để xác nhận về tính chính xác, minh bạch và đúng nguyên tắc, trình tự kiểm phiếu.

2. Nội dung Biên bản Kiểm phiếu phải ghi rõ các nội dung: Thành phần Ban Kiểm phiếu; Thời gian, địa điểm tiến hành kiểm phiếu, danh sách đề cử; Tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu; Tổng số cổ phần có quyền bầu cử/biểu quyết có mặt tại Đại hội; Tổng số phiếu phát ra; Tổng số phiếu thu về; Tổng số phiếu không hợp lệ; Tổng số phiếu hợp lệ; Tổng số phiếu đồng ý hoặc không đồng ý hoặc không có ý kiến và tỷ lệ biểu quyết tương ứng với từng nội dung biểu quyết; Số cổ phần biểu quyết cho từng ứng viên vào HĐQT và BKS, Danh sách trúng cử; Chữ ký của thành viên Ban Kiểm phiếu.

3. Nội dung Biên bản Kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội. Trưởng Ban Kiểm phiếu có thể thay mặt Chủ tọa công bố kết quả bầu cử/biểu quyết.

#### **Điều 10: Nội dung biểu quyết được thông qua**

Các nội dung biểu quyết được thông qua khi số cổ phần đồng ý trên số cổ phiếu biểu quyết hợp lệ thu về đảm bảo tỷ lệ theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 Điều lệ Công ty.

#### **Điều 11: Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản cuộc họp có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông/đại diện ủy quyền và tổng số phiếu biểu quyết/phiếu bầu của các cổ đông/đại diện ủy quyền dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông/đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu biểu quyết/phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

2. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh. Trường hợp có



sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông/người được ủy quyền đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

#### **Điều 12: Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông**

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được lập và công bố cùng thời điểm với Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 13: Yêu cầu hủy bỏ quyết định Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 10 Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Tòa án xem xét, hủy bỏ quyết định hoặc một phần nội dung quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 19 Điều lệ Công ty.

2. Nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

#### **Điều 14: Hiệu lực các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.

2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 13 của Quy chế này, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

#### **Điều 15: Việc Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng Quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng Quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng Quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân/Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e. Phương án biểu quyết bao gồm: tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng Quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của người không phải là Người điều hành Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
  - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
  - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
  - e. Các vấn đề đã được thông qua;
  - f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.
- Các thành viên Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày hoặc thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Tổng công ty, trong vòng hai mươi bốn (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất **51%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
10. Việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm của Công ty không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

### CHƯƠNG III

#### ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

##### **Điều 16: Ứng cử, đề cử người thành viên Hội đồng Quản trị Tổng công ty**

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng Quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng Quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng Quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng Quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;

- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng Quản trị và các chức danh quản lý khác;
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty;
- g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- i. Các thông tin khác (nếu có).

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng Quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng Quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng Quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế khác được quy định tại quy chế bầu cử được thông qua tại đại hội. Thủ tục Hội đồng Quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng Quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 17: Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng Quản trị**

1. Thành viên Hội đồng Quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
  - a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật doanh nghiệp;
  - b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
  - c) Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác nhưng không quá 05 (năm) công ty khác;
  - d) Thành viên Hội đồng Quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc và người quản lý khác của Công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý Công ty mẹ - Tổng công ty;
  - e) Các điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan.
2. Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
  - a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty ít nhất trong 03 năm liên tiếp trước đó;
  - b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng Quản trị được hưởng theo quy định;

- c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; không phải là Người điều hành của Công ty;
- d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
- e) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.
- f) Các điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

### **Điều 18: Cách thức bầu thành viên Hội đồng Quản trị**

1. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng Quản trị có thể thực hiện theo phương thức biểu quyết theo tỷ lệ sở hữu hoặc theo phương thức bầu dồn phiếu. Trước khi họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để bầu thành viên Hội đồng Quản trị, Hội đồng Quản trị sẽ quyết định lựa chọn cách thức bầu thành viên Hội đồng Quản trị theo một trong hai phương thức nêu trên. Trường hợp biểu quyết theo phương thức bầu dồn phiếu, mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số lượng thành viên được bầu của Hội đồng Quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng Quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Đại hội đồng cổ đông hoặc quy chế bầu cử. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng Quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử của Đại hội đồng cổ đông.

2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty có thể bầu người khác có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Luật doanh nghiệp tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế thành viên bị miễn nhiệm. Việc bầu tạm thời thành viên mới này phải được chấp thuận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc tạm bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng Quản trị tạm bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị mới được tính từ ngày việc tạm bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị đó. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng Quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng Quản trị tạm bổ nhiệm vẫn được coi là có hiệu lực.

3. Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong thời hạn ba mươi (30) ngày để bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị trong trường hợp số thành viên Hội đồng Quản trị ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 12 Điều lệ Công ty.

### **Điều 19: Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị**

- 1. Thành viên Hội đồng Quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a. Thành viên đó không đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 151 Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng Quản trị;
  - b. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng Quản trị liên tục trong vòng

sáu (06) tháng, trừ trường hợp bất khả kháng;

- c. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;
  - d. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng Quản trị có những bằng chứng chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
2. Thành viên Hội đồng Quản trị bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
  - b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
  - c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

**Điều 20: Công bố thông tin về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị**

Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị phải được công bố thông tin trên thị trường chứng khoán theo quy định của pháp luật.

## CHƯƠNG IV

### TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**Điều 21: Thông báo họp, điều kiện họp, cách thức biểu quyết và thông qua nghị quyết Hội đồng Quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng Quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.
2. Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:
  - a. Ban kiểm soát;
  - b. Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) Người điều hành khác;
  - c. Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị;
  - d. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng Quản trị.
3. Các cuộc họp Hội đồng Quản trị nêu tại Khoản 2 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 2 Điều này có quyền triệu tập họp Hội đồng Quản trị.
4. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.
5. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng Quản trị.
6. Thông báo họp Hội đồng Quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng Quản trị và

các Kiểm soát viên ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng Quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng Quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng Quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng Quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

7. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng Quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng Quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai (02) được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng Quản trị dự họp.

8. Cuộc họp của Hội đồng Quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng Quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a. Nghe từng thành viên Hội đồng Quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng Quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng Quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng Quản trị tham dự cuộc họp này.

9. Thành viên Hội đồng Quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng Quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

10. Cách thức biểu quyết:

a. Trừ quy định tại điểm b khoản 10 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng Quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 7 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng Quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng Quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng Quản trị không được

tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng Quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại điểm d khoản 10 Điều này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng Quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng Quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng Quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 38 Điều lệ Công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng Quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

11. Thành viên Hội đồng Quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng Quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng Quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

12. Hội đồng Quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng Quản trị dự họp. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng Quản trị là phiếu quyết định.

13. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng Quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

## **Điều 22: Ghi biên bản họp Hội đồng Quản trị**

1. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- c. Thời gian, địa điểm họp;
- d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- e. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- f. Tóm tắt trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h. Các vấn đề đã được thông qua;
- i. Họ tên chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị tham dự họp và người ghi biên bản cuộc họp hoặc biên bản có thể được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất



nhất một (01) thành viên Hội đồng Quản trị tham gia cuộc họp và người ghi biên bản. Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng Quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng Quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng Quản trị, Nghị quyết của Hội đồng Quản trị tới các thành viên và là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp.

3. Biên bản họp Hội đồng Quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty.

4. Biên bản lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

### **Điều 23: Công bố thông tin Nghị quyết Hội đồng Quản trị**

Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan (nếu được yêu cầu) hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán.

## **CHƯƠNG V**

### **ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM KIỂM SOÁT VIÊN**

#### **Điều 24: Cách thức ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên**

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại Điều 16 và Điều 18 Quy chế này về việc ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng Quản trị.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban Kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế khác được quy định tại quy chế bầu cử được thông qua tại Đại hội. Thủ tục Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu ứng viên Ban Kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 25: Tiêu chuẩn Kiểm soát viên**

Kiểm soát viên Công ty phải có các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 20 Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ, cụ thể như sau:

- a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật này;
- b. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;
- c. Không được giữ các chức vụ quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
- d. Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

- e. Không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
- f. Kiểm soát viên Công ty phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.

**Điều 26: Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên**

- 1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;
  - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - c. Có đơn bằng văn bản xin từ chức gửi đến trụ sở chính của Công ty;
  - d. Kiểm soát viên đó bị rối loạn tâm thần và Kiểm soát viên khác của Ban Kiểm soát có những bằng chứng chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Kiểm soát Công ty có thể tạm miễn nhiệm Kiểm soát viên trong các trường hợp nêu trên. Việc tạm miễn nhiệm Kiểm soát viên này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc miễn nhiệm Kiểm soát viên đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban kiểm soát tạm miễn nhiệm.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Kiểm soát Công ty có thể bầu người khác có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp tạm thời làm Kiểm soát viên để thay thế Kiểm soát viên bị miễn nhiệm. Việc bầu bổ sung tạm thời Kiểm soát viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc tạm bổ nhiệm Kiểm soát viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban Kiểm soát tạm bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên mới được tính từ ngày việc tạm bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Kiểm soát viên đó. Trong trường hợp Kiểm soát viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Ban Kiểm soát cho đến trước thời điểm diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia ý kiến của Kiểm soát viên tạm bổ nhiệm vẫn được coi là có hiệu lực.

- 2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
  - d. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
  - e. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
  - f. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Quy chế này.

**Điều 27: Công bố thông tin về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên**

Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát phải được công bố thông tin trên thị trường chứng khoán theo quy định của pháp luật.

## **CHƯƠNG VI**

### **THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Điều 28: Các tiểu ban, cơ cấu, tiêu chuẩn, trách nhiệm thành viên và trưởng tiểu ban**

1. Hội đồng Quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng Quản trị quyết định và có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng Quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng Quản trị/thành viên Hội đồng Quản trị không

điều hành có thể chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng Quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng Quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng Quản trị.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng Quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng Quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty.

3. Hội đồng Quản trị quy định chi tiết về việc thành lập, trách nhiệm của các Tiểu ban và trách nhiệm của từng thành viên cũng như Trưởng tiểu ban.

## CHƯƠNG VII

### GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP

#### **Điều 29: Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng Quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có một (01) Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm theo phân cấp trong quy chế nội bộ của Công ty. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh thuộc phân cấp của Hội đồng Quản trị phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng Quản trị.

#### **Điều 30: Người điều hành Công ty**

1. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng Quản trị, Công ty được tuyển dụng Người điều hành với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý nội bộ của Công ty do Hội đồng Quản trị quy định. Người điều hành Công ty phải có trách nhiệm miễn cưỡng Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc do Hội đồng Quản trị quyết định và hợp đồng với những Người điều hành khác do Hội đồng Quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc.

#### **Điều 31: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm kỳ của Giám đốc**

1. Hội đồng Quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại điều 65 và điều 157 Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ của Công ty.

3. Hội đồng Quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng Quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế.

#### **Điều 32: Công bố thông tin về bổ nhiệm, miễn nhiệm Người điều hành doanh nghiệp**

Việc thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp được công bố thông tin trên thị trường chứng khoán theo quy định của pháp luật.

## **CHƯƠNG VIII**

### **PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ GIÁM ĐỐC**

#### **Điều 33: Trách nhiệm ban hành các quy chế phối hợp hoạt động giữa Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc**

Hội đồng Quản trị Công ty căn cứ quyền, nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc Công ty để xây dựng ban hành các Quy chế, quy định cụ thể về hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và sự phối hợp giữa Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc Công ty trong các công tác quản lý, kiểm tra giám sát, quản trị điều hành Công ty.

#### **Điều 34: Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc**

1. Các thủ tục, trình tự họp tương tự như quy định tại Điều 21 Quy chế này.
2. Người phụ trách quản trị Công ty hỗ trợ hoạt động quản trị Công ty, chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng Quản trị hoặc Ban kiểm soát.

#### **Điều 35: Thông báo nghị quyết của Hội đồng Quản trị cho Ban kiểm soát**

1. Thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc và Người điều hành Công ty phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát.
2. Người phụ trách quản trị Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng Quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng Quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng Quản trị.

#### **Điều 36: Báo cáo của Giám đốc với Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao**

Giám đốc Công ty có trách nhiệm thực hiện các báo cáo định kỳ và bất thường theo yêu cầu cho Hội đồng quản trị và/hoặc Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề cụ thể như sau:

1. Báo cáo Hội đồng quản trị Công ty:
  - a. Định kỳ báo cáo Hội đồng quản trị Công ty về tình hình thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao theo quy định tại khoản 3 điều 33 Điều lệ Công ty và các công việc khác được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông ủy quyền thực hiện;
  - b. Báo cáo Hội đồng Quản trị về các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Thực hiện báo cáo đột xuất về các vấn đề theo yêu cầu của Hội đồng quản trị và/hoặc Ban kiểm soát.

2. Báo cáo và giải trình trước Đại hội đồng cổ đông về:

a. Tình hình thực hiện định hướng chiến lược, kế hoạch phát triển dài hạn và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm trên cơ sở các nghị quyết đã được Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông phê duyệt;

b. Tình hình sử dụng vốn; đầu tư mua sắm, cầm cố, thuê, cho thuê, thanh lý, chuyển nhượng các tài sản cố định, sử dụng lao động và các vấn đề khác thuộc quyền hạn của Giám đốc Công ty theo quy định tại khoản 3 điều 33 Điều lệ Công ty;

c. Các báo cáo theo yêu cầu của cơ quan, chính quyền các cấp về bảo đảm an ninh, an toàn và vệ sinh môi trường cũng như những hoạt động xã hội khác của Công ty;

d. Giám đốc Công ty có trách nhiệm tổ chức thực hiện quản lý việc cấp sổ chứng nhận cổ đông, thay đổi thông tin cổ đông, quản lý việc thực hiện các quyền khác của cổ đông theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật.

e. Các nội dung khác theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 37: Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng Quản trị đối với Giám đốc**

Hội đồng Quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Giám đốc và Người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng Quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng Quản trị thông qua.

**Điều 38: Cách thức Giám đốc cung cấp thông tin và thông báo cho Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát**

Giám đốc và Người điều hành Công ty phải báo cáo, cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Hội đồng Quản trị và/hoặc Ban kiểm soát, hoặc các vấn đề khác khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Việc gửi báo cáo, cung cấp thông tin và tài liệu nêu trên phải đảm bảo đến đúng địa chỉ đã được thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên đăng ký với Công ty hoặc theo địa chỉ được yêu cầu.

**Điều 39: Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng Quản trị, các Kiểm soát viên và Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên**

Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát Tổng công ty căn cứ quyền, nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty và các Người điều hành doanh nghiệp để ban hành các Quy chế nội bộ về việc phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng Quản trị, các Kiểm soát viên và Giám đốc theo các nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công ty và các văn bản pháp luật.

## CHƯƠNG IX

### QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP

#### **Điều 40: Quy định về đánh giá hàng năm, khen thưởng và kỷ luật**

Hội đồng Quản trị Công ty căn cứ quyền, nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty và các Người điều hành doanh nghiệp để ban hành các Quy chế về việc đánh giá hoàn thành kế hoạch, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và Người điều hành của Công ty.

### **CHƯƠNG X LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY**

#### **Điều 41: Người phụ trách quản trị Công ty**

1. Hội đồng Quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị Công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị Công ty do Hội đồng Quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.

2. Người phụ trách quản trị Công ty phải là người có hiểu biết về pháp luật, không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- a. Có hiểu biết về pháp luật;
- b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
- c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Quy chế này và quyết định của Hội đồng Quản trị.

4. Hội đồng Quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng Quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị Công ty tùy từng thời điểm.

5. Người phụ trách quản trị Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Tư vấn Hội đồng Quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng Quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Tham dự các cuộc họp;
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng Quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng Quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng Quản trị và Kiểm soát viên;
- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng Quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

6. Việc thông báo bỏ nhiệm, miễn nhiệm, bãi miễn Người phụ trách quản trị Công ty được công bố thông tin theo quy định của pháp luật./.